



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM  
MSDN: 0300566614

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
☸

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 như sau:

- Thời gian : **8 giờ sáng ngày 15/04/2023**
- Địa điểm : **Hội trường Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II  
Số 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Đối tượng tham dự : Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của HECII được xác định theo danh sách chốt vào ngày 17/03/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- Nội dung chính của đại hội :
  - Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV
  - Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
  - Thảo luận và thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ.
  - Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)
  - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

(Tài liệu đại hội đã được công bố trên Website: [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) mục “Quan hệ cổ đông”)

- Để Đại hội thành công tốt đẹp, HĐQT đề nghị quý vị cổ đông về tham dự đại hội đông đủ. Trường hợp các cổ đông không tham dự được đề nghị ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để tham dự Đại hội theo mẫu gửi kèm.
- Để chuẩn bị cho việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2023-2027). Ban tổ chức Đại hội rất mong quý cổ đông tham gia ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V. Việc ứng cử, đề cử thực hiện theo Điều 25 và Điều 36 Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II. Mẫu đơn ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V có trong Tài liệu của Đại hội. Đề nghị gửi cho Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 01/04/2023** theo địa chỉ: **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.**
- Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền về địa chỉ **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Điện thoại 028 39310578 hoặc mail: [ngohuonghec2@gmail.com](mailto:ngohuonghec2@gmail.com)** để Ban tổ chức tập hợp danh sách tham dự đại hội.



8. Khi tham gia dự đại hội, đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo thư mời, Thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân (bản chính) và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời tham dự đại hội, thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*

56  
T  
I  
I  
AY D  
L  
HỒ





**CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
☸☸☸

## GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

**Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Tôi tên là : .....

Địa chỉ: .....

Số CMND : .....Cấp ngày :.../.../..... Tại : .....

Tôi là cổ đông sở hữu ..... cổ phần (cổ phiếu phổ thông) của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII).

Do điều kiện không thể trực tiếp đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông, nên tôi ủy quyền cho người có tên dưới đây :

1. Ủy quyền cho thành viên HĐQT, BKS công ty (đánh dấu vào ô chọn) :

- |   |                     |
|---|---------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Bùi Hữu Quỳnh      | - Chủ tịch HĐQT     |
| <input type="checkbox"/> Ông Trần Văn Hiến      | - Phó chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Văn Tiến    | - Thành viên HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Đức Chiến   | - Thành viên HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam | - Trưởng BKS        |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Hải Sơn       | - Thành viên BKS    |
| <input type="checkbox"/> Ông Quán Xuân Bình     | - Thành viên BKS    |

2. Hoặc ủy quyền cho cá nhân khác :

Họ và tên : .....

Số CMND : .....Cấp ngày :.../.../..... Tại : .....

Địa chỉ: .....



Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

**NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng.....năm 201...  
**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú :* Giấy ủy quyền này sẽ được gửi về :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II**

Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II dự kiến sẽ tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 (“Đại hội”) vào ngày 15/04/2023.

Nhiệm kỳ IV (Năm 2018 - 2022) của các thành viên HĐQT và BKS đã hết. Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp 2020, HĐQT trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự để Đại hội bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V ( Năm 2023 - 2027) tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022 như sau:

### **I. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027):**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

### **II. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

1. Theo quy định tại Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 nghị định 155/2020 thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 Luật doanh nghiệp 2020.
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
  - Thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
2. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 169, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 nghị định 155/2020 thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
  - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
  - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty.
  - Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước năm 2023.

### III. Điều kiện đề cử, ứng cử:

Cổ đông, hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của công ty có quyền đề cử các ứng viên HĐQT, BKS như sau:

❖ *Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:*

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
  - 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
  - 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
  - 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
  - 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
  - 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
  - 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
  - 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.
- Theo Khoản c Mục 2 Điều 3 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

❖ *Đề cử kiểm soát viên Ban kiểm soát:*

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
  - 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
  - 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
  - 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
  - 80% trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.
- Theo Khoản c Mục 2 Điều 4 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

### IV. Hướng dẫn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

#### 1. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Các ứng viên đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về:

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**

**Điện thoại: 028 39310578**

Thời hạn nhận hồ sơ: Trước 16h ngày ngày 01/04/2023, để Ban tổ chức Đại hội công bố thông tin liên quan các ứng viên để cổ đông tìm hiểu trước khi bỏ phiếu. Các hồ sơ Công ty được nhận sau thời điểm trên đều được coi là không hợp lệ.

Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện làm Thành viên HĐQT, BKS và có hồ sơ hợp lệ mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

#### 2. Danh mục hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Đơn đề cử/ứng cử vào các chức danh thành viên HĐQT, BKS: 01 bản chính (Xem mẫu đính kèm tài liệu Đại hội).
- Sơ yếu lý lịch cá nhân của ứng cử viên tự khai có dán ảnh: 01 bản chính (Xem mẫu đính kèm).
- Bảng kê khai người có liên quan với ứng viên: 01 bản chính (Xem mẫu đính kèm)
- Bản sao hợp lệ Thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.
- Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên theo quy định: bản sao có chứng thực.
- Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử/đề cử).

#### Lưu ý:

- Người được đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ

tự ứng cử, đề cử của mình.

- Tất cả hồ sơ được lập bằng tiếng Việt Nam. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

Quá thời hạn nêu trên mà Công ty không nhận được văn bản đề cử, ứng cử của Quý cổ đông thì HĐQT đương nhiệm sẽ xem xét lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để đề cử trình Đại hội bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS cho nhiệm kỳ V (Năm 2023 -2027).

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**Nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II**

Tôi/chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II gồm:

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
	Tổng số		xxxx	

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện đề cử là ..... cổ phần.  
Tương ứng ..... % vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, tôi/chúng tôi đồng ý đề cử:

- Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày sinh: Nơi sinh: Quốc tịch:
- Điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn:

**\*Các hồ sơ đính kèm theo đơn này bao gồm :**

- 1- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (theo mẫu)
- 2- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu (có công chứng)
- 3- Bản sao các văn bằng (có công chứng)
- 4- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
- 5- Bảng kê khai người có liên quan với người được đề cử (theo mẫu)

Nếu được trúng cử, tôi/chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2023  
**NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú :** Đơn đề cử và hồ sơ đính kèm gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 01/04/2023** theo địa chỉ :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**Nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II**

Tôi/chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II gồm:

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
	Tổng số		XXXX	

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện đề cử là ..... cổ phần.  
Tương ứng ..... % vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, tôi/chúng tôi đồng ý đề cử:

- Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày sinh: Nơi sinh: Quốc tịch:
- Điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn:

**\*Các hồ sơ đính kèm theo đơn này bao gồm :**

- 1- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (theo mẫu)
- 2- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu (có công chứng)
- 3- Bản sao các văn bằng (có công chứng)
- 4- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
- 5- Bảng kê khai người có liên quan với người được đề cử (theo mẫu)

Nếu được trúng cử, tôi/chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2023  
**NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú :** Đơn đề cử và hồ sơ đính kèm gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 01/04/2023** theo địa chỉ :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**



**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
Nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II**

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày sinh: Nơi sinh: Quốc tịch:
- Điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn:
- Đơn vị công tác:

Đang sở hữu ..... cổ phần (bằng chữ : .....  
.....) và là đại diện ứng cử ..... cổ phần (tên cá nhân, tổ chức : .....  
.....)

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ứng cử là ..... cổ phần (bằng chữ : .....  
.....)  
Tương ứng ..... % vốn điều lệ của Công ty.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, tôi làm đơn này xin được tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

**\*Các hồ sơ đính kèm theo đơn này bao gồm :**

- 1- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh
- 2- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu (có công chứng)
- 3- Bản sao các văn bằng (có công chứng)
- 4- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác ứng cử)
- 5- Bảng kê khai người có liên quan với ứng viên (theo mẫu)

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2018

**ỨNG CỬ VIÊN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú :* Đơn ứng cử và hồ sơ đính kèm gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 01/04/2023** theo địa chỉ :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
Nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II**

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày sinh: Nơi sinh: Quốc tịch:
- Điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn:
- Đơn vị công tác:

Đang sở hữu ..... cổ phần (bằng chữ : .....  
.....) và là đại diện ứng cử ..... cổ phần (tên cá nhân, tổ chức : .....  
.....)

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ứng cử là ..... cổ phần (bằng chữ : .....  
.....)  
Tương ứng ..... % vốn điều lệ của Công ty.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, tôi làm đơn này xin được tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty.

**\*Các hồ sơ đính kèm theo đơn này bao gồm :**

- 1- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh
- 2- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu (có công chứng)
- 3- Bản sao các văn bằng (có công chứng)
- 4- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác ứng cử)
- 5- Bảng kê khai người có liên quan với ứng viên (theo mẫu)

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2018

**ỨNG CỬ VIÊN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú :* Đơn ứng cử và hồ sơ đính kèm gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 01/04/2023** theo địa chỉ :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**

Ảnh 4x6  
Ảnh trong thời  
hạn 6 tháng. Có  
đóng dấu giáp  
lai của cơ quan  
xác nhận lý lịch

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**Nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)**

- |   |            |
|---|------------|
| 1. Họ và tên:   | Giới tính: |
| 2. Sinh ngày:   |            |
| 3. Nơi sinh:  | Quốc tịch: |
| 4. CMND/CCCD/Hộ chiếu số:   |            |
| Ngày cấp:   | Nơi cấp:   |
| 5. Địa chỉ thường trú:  |            |
| 6. Địa chỉ liên lạc:  |            |
| 7. Điện thoại liên lạc:   |            |
| 8. Trình độ văn hoá:  |            |
| 9. Trình độ chuyên môn:   |            |
| 10. Quá trình công tác:   |            |
| - Quá trình công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay): |            |
| - Công ty đang làm việc hiện tại:   |            |
| - Chức vụ công tác hiện tại:  |            |
| - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:                                  |            |
| - Số lượng cổ phần HECII đang nắm giữ:                                      |            |
| - Tỷ lệ sở hữu cổ phần HECII của những người liên quan:                     |            |
| - Những khoản nợ đối với công ty (nếu có):                                  |            |
| - Khen thưởng:  |            |
| - Kỷ luật:  |            |
| - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):                                       |            |
| - Lợi ích liên quan đối với công ty:  |            |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:  |            |

Căn cứ quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, với tư cách là ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (Nhiệm kỳ 2023 - 2027), tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực khi được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bổ nhiệm.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**XÁC NHẬN**  
(Của cơ quan hoặc địa phương)

....., ngày.... tháng.... năm 2023  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**Nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027)**

- |   |            |
|---|------------|
| 1. Họ và tên:   | Giới tính: |
| 2. Sinh ngày:   | Quốc tịch: |
| 3. Nơi sinh:  | Nơi cấp:   |
| 4. CMND/CCCD/Hộ chiếu số:<br>Ngày cấp:                                      |            |
| 5. Địa chỉ thường trú:  |            |
| 6. Địa chỉ liên lạc:  |            |
| 7. Điện thoại liên lạc:   |            |
| 8. Trình độ văn hoá:  |            |
| 9. Trình độ chuyên môn:   |            |
| 10. Quá trình công tác:   |            |
| - Quá trình công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay): |            |
| - Công ty đang làm việc hiện tại:   |            |
| - Chức vụ công tác hiện tại:  |            |
| - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:                                  |            |
| - Số lượng cổ phần HECII đang nắm giữ:                                      |            |
| - Tỷ lệ sở hữu cổ phần HECII của những người liên quan:                     |            |
| - Những khoản nợ đối với công ty (nếu có):                                  |            |
| - Khen thưởng:  |            |
| - Kỷ luật:  |            |
| - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):                                       |            |
| - Lợi ích liên quan đối với công ty:  |            |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:  |            |

Căn cứ quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, với tư cách là ứng viên cho vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (Nhiệm kỳ 2023 - 2027), tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí thành viên Ban kiểm soát và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực khi được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bổ nhiệm.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**XÁC NHẬN**  
(Của cơ quan hoặc địa phương)

....., ngày.... tháng.... năm 2023  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI ỨNG VIÊN THAM GIA ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Quan hệ	Số CCCD/CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

Ngày tháng năm 2023  
NGƯỜI KHAI



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028.39 310 578

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

### **MỤC TIÊU**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II được tổ chức theo nguyên tắc:

- Công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng nhằm đưa ra những Nghị quyết đúng đắn đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty;
- Tập trung, ổn định và đạt kết quả cao của Đại hội đề ra;
- Vì quyền lợi của người lao động, công ty và của cổ đông.

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện và các bên tham gia đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này.

### **A. QUY CHẾ LÀM VIỆC**

#### **I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Biểu quyết Chương trình Đại hội, thống nhất Quy chế làm việc, Thể lệ biểu quyết, quy chế bầu cử tại Đại hội.
- Thông qua các nội dung cuộc họp thường niên.

#### **II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2023.

#### **III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều kiện cổ đông tham dự: cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày



17/03/2023 đều có quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022.

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi dự họp.

- Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, thẻ CCCD hoặc hộ chiếu), giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức.
- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm hoặc đưa cho người ngoài khi chưa được Chủ tọa cho phép.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của cuộc họp thường niên, cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét cảnh trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông vi phạm quy chế khỏi nơi diễn ra Đại hội, hoặc theo các hình thức quy định tại khoản 7, Điều 146 Luật Doanh nghiệp năm 2020 để đảm bảo Đại hội diễn ra bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền biểu quyết ngay, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **IV. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI**

Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.
- Nêu tên và mã số cổ đông (nếu có) trước khi phát biểu. Nội dung phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung họp.
- Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu.

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:
  - Điều hành họp theo chương trình và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
  - Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
  - Điều hành việc biểu quyết các báo cáo, kế hoạch của HĐQT, BKS và nội dung các tờ trình.
  - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp.

#### **VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.

2. Trách nhiệm của Ban Thư ký: Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội.
- Đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

## VII. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

### B. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

#### I. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.
  - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông.
  - Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
  - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban thư ký Đại hội.

#### II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

##### 1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Nguyên tắc biểu quyết: các nội dung chương trình của đại hội đều được thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết trực tiếp (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
- Hình thức biểu quyết: Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền biểu quyết từng nội dung của đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo trình tự: tán thành, không tán thành, không ý kiến. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ để xác định kết quả biểu quyết.
- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ Công ty.

##### 2. Bầu cử:

Việc bầu cử TV Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

ĐẠI HỘI  
CỔ ĐÔNG



Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*ThS Bùi Hữu Quỳnh*





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỶ V (NĂM 2023-2027)  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) theo các nội dung sau đây:

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II với mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.

**Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

2.1 Theo quy định tại Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 nghị định 155/2020 thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 Luật doanh nghiệp 2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2.2 Theo quy định tại Khoản 1, Điều 169, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 nghị định 155/2020 thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.



- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính Công ty.
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

### **Điều 3: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II chốt ngày 17/03/2023 có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp, đều có quyền tham gia bầu thành viên HĐQT và BKS.

### **Điều 4: Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

4.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

4.2 Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :

Cổ đông, hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của công ty có quyền đề cử các ứng viên HĐQT, BKS như sau:

#### **❖ Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
- 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
- 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
- 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

#### **❖ Đề cử kiểm soát viên Ban kiểm soát:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- 80% trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử và đề cử thấp hơn 06 ứng cử viên (đối với bầu thành viên HĐQT) và 04 ứng cử viên (đối với bầu kiểm soát viên Ban Kiểm soát) thì HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử số ứng cử viên còn lại.

### **Điều 5: Phương thức bầu cử**

Việc bầu thành viên HĐQT và KSV BKS nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

Căn cứ thực tế số lượng ứng viên được đề cử, ứng cử của các cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông sẽ lập danh sách các ứng viên HĐQT, BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội sẽ tiến hành bầu và lựa chọn theo phiếu bầu từ cao xuống thấp.

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử là: **05** thành viên, trong đó 02 thành viên không điều hành.

NSD  
 INC  
 QP  
 NX  
 IV  
 TP. 1

- Số lượng thành viên BKS cần bầu cử là: 03 thành viên.

❖ **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty, có ghi mã số cổ đông (nếu có), tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu HĐQT và BKS có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT / BKS. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Cổ đông được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu. Trường hợp có sai sót (tên, số cổ phần, tổng số phiếu được quyền bầu), cổ đông thông báo ngay Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

❖ **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không do Công ty phát hành.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu bầu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu).
- Phiếu bầu bị rách, không còn nguyên vẹn (trường hợp này cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu, mỗi cổ đông được quyền yêu cầu đổi phiếu bầu cử 01 lần).
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số quyền bầu hiện có (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu không ký tên và không ghi rõ họ tên của cổ đông.
- Phiếu bầu để trống, không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

**Điều 6: Trách nhiệm Ban kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn bầu, giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội. Sau đó nộp biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và BKS.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 7: Nguyên tắc chọn người trúng cử:**

Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua.

**Điều 8: Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu**

Những khiếu nại của cổ đông về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa xem xét, giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

**Điều 9: Hiệu lực thi hành:**

Quy chế bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.



Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp trở lên và sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông. Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027). Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 kết thúc.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*



**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH & NỘI DUNG  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022**

Ngày 15 tháng 04 năm 2023

**A. Phần thủ tục khai mạc: Ban tổ chức (7h00 - 8h00)**

1. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và chủ tọa đại hội.

**B. Phần Nội dung Đại hội: Chủ tọa đại hội điều hành (8h00 - 11h00)**

**I. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình, nội dung đại hội. (8h00 - 8h30).**

**II. Trình bày các báo cáo trình đại hội: (8h30 - 9h30)**

1. Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ IV : Chủ tịch HĐQT.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV: Ban kiểm soát
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ: Chủ tọa nêu
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
  - Tờ trình Kết quả hoạt động kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022
  - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) và năm 2023
  - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2023
  - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023
  - Tờ trình nghị quyết đã thông qua nhưng chưa thực hiện
  - Tờ trình thông qua miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh.
  - Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023
  - Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023
  - Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023
  - Tờ trình về việc thay đổi Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

**III. Đại hội thảo luận và biểu quyết những vấn đề : (9h30 - 10h30)**

1. Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ IV
2. Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV
3. Các tờ trình trình ĐHĐCĐ:
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
  - Tờ trình Kết quả hoạt động kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022
  - Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) và năm 2023
  - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC năm 2023
  - Tờ trình Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023
  - Tờ trình nghị quyết đã thông qua nhưng chưa thực hiện



- Tờ trình thông qua miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh.
- Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023
- Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023
- Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023
- Tờ trình về việc thay đổi Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

**IV. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027) (10h30 - 11h30)**

- Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử
- Ban kiểm phiếu trình bày:
  - Ban kiểm phiếu báo cáo về việc ứng cử và đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
  - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV và Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V.
 Đại hội biểu quyết Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV và Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V.
- Đại hội bầu cử - Ban kiểm phiếu làm việc.
- Công bố kết quả bầu cử.

**V. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được bầu ra mắt: (11h30-11h45)**

- Công bố kết quả cuộc họp đầu tiên của HĐQT mới bầu ra Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT mới điều hành đại hội
- Công bố kết quả cuộc họp đầu tiên của BKS mới bầu ra Trưởng Ban kiểm soát.

**C. Tổng kết Đại hội: (11h45-12h15)**

1. Đọc biên bản Đại hội: Ban thư ký.
2. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội: Ban thư ký.
3. Phát biểu tổng kết Đại hội: Chủ tịch HĐQT mới.

**BAN TỔ CHỨC**





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2022
2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022

đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam. Toàn bộ Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI**  
**LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối :</b>		<b>28,197,079,456</b>
	Lợi nhuận sau thuế		28,197,079,456
<b>B</b>	<b>Phân phối lợi nhuận :</b>		<b>28,197,079,456</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	14%	3,915,079,456
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	282,000,000
3	Chia cổ tức 40%	85%	24,000,000,000

Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, giao Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện theo luật quy định.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ V (NĂM 2023-2027) VÀ NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027) và năm 2023 như sau :

**Chỉ tiêu phần đầu trong nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027):**

- Lợi nhuận trước thuế mỗi năm duy trì trên 10% doanh thu
- Chi trả cổ tức hàng năm duy trì ở mức trên 30% /năm

**Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023:**

**Công ty mẹ:**

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 31,4 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-40%

**Hợp nhất:**

- Tổng doanh thu : 222,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 46,9 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Nơi gửi :
- Như trên.
  - Lưu



**ThS. Bùi Hữu Quỳnh**



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm toán S&S

Các công ty kiểm toán trên được Bộ Tài Chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**ThS. Bùi Hữu Quỳnh**



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022 và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2022:
  - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,48% tổng doanh thu đạt được trong năm. Trong đó chi tiết như sau:
    - Thù lao của HĐQT: 419.000.000 đồng.
    - Tiền lương của Ban điều hành công ty bằng 3,23% tổng doanh thu: 5.580.000.000 đồng.
  - Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 108.000.000 đồng
- Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2023:
  - Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 4% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  - Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
    - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
    - Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO NGHỊ QUYẾT ĐÃ THÔNG QUA NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 20/06/2020.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 về Nghị quyết đã thông qua nhưng chưa thực hiện:

DHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 đã thông qua việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (Mã chứng khoán: HEC) dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết và đến mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải thực hiện chào mua công khai với biểu quyết tán thành 100%. Cụ thể như sau:

- Số lượng dự kiến nhận chuyển nhượng: mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

- Nơi gửi :
- Như trên.
  - Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cho phép Ông Bùi Hữu Quỳnh hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (Mã chứng khoán: HEC) để nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty đạt đến mức theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Nội dung chi tiết như sau:

1. Bên nhận chuyển nhượng: Ông Bùi Hữu Quỳnh.
2. Bên chuyển nhượng: Ông Nguyễn Ngọc Duy và Ông Bùi Trung Thu
3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh hoặc mua bán thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thời gian thực hiện: Sau khi được ĐHCĐ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II thông qua.
5. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu HEC từ bên chuyển nhượng đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.
6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung trong Tờ trình này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Nhằm hoàn thiện Điều lệ tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua vấn đề sau:

1. Sửa đổi bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” ngày 12/10/2022.
2. “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” gồm 21 chương và 59 điều. Điều lệ được sửa đổi căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty năm 2023 so với nội dung Điều lệ hiện hành.
4. Toàn bộ Bảng dự thảo “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” được đăng trên website [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh



**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2023 SO VỚI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH**

Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong Dự thảo Điều lệ năm 2023	Diễn giải
<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Cập nhật lại quy định của Luật mới ban hành</p>
<p><b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản</p>	<p><b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản</p>	<p>Cập nhật lại quy định của Luật mới ban hành</p>





Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong Dự thảo Điều lệ năm 2023	Diễn giải
<p>hợp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản.</p>	<p>hợp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản.  <u><b>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.</b></u></p>	
<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 21 NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p><b>Điều 59. Ngày hiệu lực</b>  1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày 22 tháng 05 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 526/2022/HECII-NQHĐQT ngày 12/10/2022 (Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II ngày 22 tháng 04 năm 2022 về việc Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty).  2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG 21 NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p><b>Điều 59. Ngày hiệu lực</b>  1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023.   2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	





CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
☸☸☸☸

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG “QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II”**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:

1. Sửa đổi bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2021.
2. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II gồm 07 điều. Quy chế này được sửa đổi và bổ sung căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty năm 2023 so với nội dung Quy chế quản trị hiện hành.
4. Toàn bộ Bản dự thảo “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” được đăng trên website [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu



**ThS. Bùi Hữu Quỳnh**



**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 2023 SO VỚI NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH**

Nội dung trong Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị 2023	Diễn giải
<p><b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p><b>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</b></p> <p>.....</p> <p>1. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:</p> <p>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành., trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> <li>- Điều lệ, quy chế, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</li> </ul> <p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có</p>	<p><b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p><b>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</b></p> <p>.....</p> <p>1. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:</p> <p>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> <li>- Điều lệ, quy chế, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</li> </ul> <p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực</p>	<p>Cập nhật lại quy định của Luật mới ban hành</p>



Nội dung trong Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị 2023	Diễn giải
hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
<p><b>Điều 3. Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>4.Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>.....</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.</li>   <li>- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p><b>Điều 3. Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>4.Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>.....</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b><u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.</u></b></li> <li>- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p>Cập nhật lại quy định của Luật mới ban hành</p>





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG “QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II”**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:

1. Sửa đổi bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2021.
2. “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” gồm 07 chương, 24 điều. Quy chế này được sửa đổi và bổ sung căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022.
3. Kèm theo Tờ trình này là Bảng tổng hợp những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 so với nội dung Quy chế hiện hành.
4. Toàn bộ Bản dự thảo “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II” năm 2023 được đăng trên website [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
  
ThS. Bùi Hữu Quỳnh



**BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ CÔNG TY 2023  
SO VỚI NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH**

Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị điều chỉnh trong Dự thảo Quy chế hoạt động của quản trị 2023	Diễn giải
<p><b>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><b>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>.....</p> <p><b><u>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.</u></b></p>	<p>Cập nhật lại quy định của Luật mới ban hành</p>





TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THAY ĐỔI PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT**  
**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào nghị quyết số 295/2022/HECII-NQHĐQT V/v thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ; triển khai thực hiện phương án chào bán; phương án sử dụng vốn và phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của HĐQT ngày 20/06/2022.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ như sau:

Trong Phương án sử dụng vốn đã được thông qua:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi lương, thưởng cho người lao động 04 tháng cuối năm 2022 và năm 2023	39.050.000.000
2	Thanh toán tiền cho nhà cung cấp	48.400.000.000
2.1	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
2.2	CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	6.886.000.000
2.3	Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
2.4	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>87.450.000.000</b>

Số tiền Công ty dự kiến chi trả cho CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement để mua xi măng phục vụ cho công trường thi công trong thời gian 4 tháng cuối năm 2022 và trong năm 2023. Tuy nhiên thực tế. Trong năm 2022 Công ty chỉ chi trả tiền hàng hóa cho CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement 170.296.391 đồng. Sau đó do Công ty CP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement tăng giá xi măng cung cấp (hơn 10% so với nhà cung cấp khác) và điều khoản thanh toán không cho nợ tiền hàng hóa nên Công ty đã tìm nhà cung cấp khác phù hợp.



Số tiền dự kiến còn phải trả cho nhà cung cấp CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement là:  
(6.886.000.000 đồng - 170.296.391 đồng) = 6.715.703.609 đồng.

Do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc công ty dùng tiền phát hành cổ phiếu dự kiến chi tại khoản 2.2 Mục 2 còn lại trên để chi trả tiền lương cho người lao động trong năm 2023. Các hạng mục khác giữ nguyên không thay đổi.

Phương án sử dụng vốn được thay đổi:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi lương, thưởng cho người lao động 04 tháng cuối năm 2022 và năm 2023	45.765.703.609
2	Thanh toán tiền cho nhà cung cấp	41.684.296.391
2.1	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
2.2	CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
2.3	Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
2.4	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>87.450.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

M.S.D.N : 0300560614 - C.T.C.P  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG  
THỦY LỢI II  
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

ThS. Bùi Hữu Quỳnh







CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO

# ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2023

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày tháng năm 2023

### CHƯƠNG 1

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**CHƯƠNG 2**  
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM**  
**KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP**  
**LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

**HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION II**

- Tên Công ty viết tắt: **HECII**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 39316753

- Fax: 028 39316958

- E-mail: [qtms.hec2@gmail.com](mailto:qtms.hec2@gmail.com)

- Website: [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) và [www.hec2.com.vn](http://www.hec2.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty 50 năm kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc cá nhân người đại diện và người có liên quan của cá nhân làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 nêu trên.

## **CHƯƠNG 3**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:**

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường, Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Đo đạc bản đồ.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản.
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản.
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.

##### **2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:**

Phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận hợp pháp tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành , nghề khác được pháp luật cho phép và được đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG 4**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG 5**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## CHƯƠNG 6 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị



phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất

thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán

hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên hệ, giấy tờ pháp lý của cổ đông (CMND/CCCD/Giấy phép đăng ký doanh nghiệp), số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.



Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng

tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG 7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp bao gồm:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện

pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01

giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## CHƯƠNG 8 TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.



## **CHƯƠNG 9 BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**CHƯƠNG 10**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN**  
**KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20 % trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản

trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG 11 QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG 12**

### **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG 13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 14**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.



**CHƯƠNG 15**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG 16 KIỂM TOÁN CÔNG TY

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG 17**

### **DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Số lượng con dấu: 02 (hai).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG 18**

### **GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG 19**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;  
Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**CHƯƠNG 20**  
**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG 21**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CHỮ KÝ CỦA**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2023





TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2023*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm các nội dung sau:*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

**Nguyên tắc quản trị công ty:** là hệ thống các quy tắc để bảo đảm cho công ty được điều hành, kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
  - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
  - HĐQT và BKS thực hiện việc lãnh đạo và kiểm soát công ty một cách có hiệu quả.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.
- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

### **2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:**

#### **a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:**

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty

b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên một năm 1 lần. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn không quá 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

Ngoài ra, HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ, hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 14 của Điều lệ Công ty.

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp):

- Người triệu tập ĐHĐCĐ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - Các công việc khác phục vụ đại hội.
- Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
  - Phiếu biểu quyết;
  - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
  - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nêu ở mục trên phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc, cổ đông có quyền tham dự tất cả ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, fax, e-mail, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp.

Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h. Điều kiện tiến hành:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

i. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

j. Cách thức bỏ phiếu:

- Tất cả các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

Công ty nỗ lực ghi nhận các ý kiến phát biểu và biểu quyết của cổ đông thực hiện thông qua hình thức biểu quyết điện tử, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua thư, fax, thư điện tử và/hoặc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Các cổ đông được đảm bảo rằng việc biểu quyết bằng hình thức biểu quyết điện tử hoặc hình thức biểu quyết tương đương khác, gửi thẻ biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (gọi chung là “Bỏ phiếu từ xa”) có giá trị tương đương với các thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra trước Đại hội:
  - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
  - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
  - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
- Phương thức bầu, biểu quyết: Tùy từng vấn đề cần biểu quyết, bầu cử Hội đồng quản trị lựa chọn các phương thức sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.
  - Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao khi đồng ý các phương án mà chủ tọa nêu: tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
  - Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”: mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông “Đánh dấu” vào ô mình chọn.
  - Phương thức nộp “Phiếu bầu cử”: cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện theo Quy chế bầu cử tại đại hội. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:
  - Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có dấu treo

của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định.

- Về nội dung:

Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, Sử dụng bằng bút mực chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Phiếu bầu cử:

- + Không ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Sử dụng bút mực, không ghi nội dung bằng viết chì, không gạch tên các ứng cử viên;
- + Số ứng cử viên bầu nhỏ hơn hoặc bằng số lượng ứng cử viên cần bầu;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

k. Cách thức kiểm phiếu:

Giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm giám sát và ghi nhận kết quả biểu quyết, kiểm phiếu, số thành viên của Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp theo quy định của pháp luật.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp và kiểm tra số Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của từng nội dung; ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ.

l. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Điều lệ, quy chế, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

m. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bỏ nhiệm TGD.

Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

n. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):

Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.



o. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Biên bản họp ĐHĐCĐ do thư ký đại hội lập ngay tại cuộc họp;

Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung quy định tại điều 150 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Điều lệ Công ty. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký ký xác nhận vào biên bản.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

p. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời gian hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- Trang thông tin điện tử của Sở GDCK;

Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

**3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:**

a. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Trình tự thủ tục:**

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất hai mươi một (21) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

### **Kiểm phiếu:**

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ.

**4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:**

- Ngoài hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác trong trường hợp xảy ra:
  - Các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của Nhà nước và/hoặc;
  - Các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác, Hội đồng quản trị có trách

nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội trước ít nhất hai mươi một (21) ngày tính từ thời điểm khai mạc Đại hội với các nội dung:

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên và bất thường dưới hình thức họp trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác;
- Quy định cách thức bỏ phiếu, gửi phiếu biểu quyết thông qua thư/fax/thư điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến;
- Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác.

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Như quy định thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông tham dự trực tiếp.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông sử dụng tài khoản quy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của công ty.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

d) Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tuyến đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến: Theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Ban kiểm phiếu căn cứ vào thông tin đăng nhập và thông tin biểu quyết của cổ đông để tổng hợp kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề xin ý kiến

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: ban kiểm phiếu sẽ công bố ngay kết quả kiểm phiếu tại đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty và quy định của Luật chứng khoán.

**5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:**

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Như quy định thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông tham dự trực tiếp.

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đăng ký họp trực tuyến: Cổ đông sử dụng tài khoản quy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của công ty.

Cổ đông tham dự họp trực tiếp: Cổ đông tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự trực tiếp tại địa điểm họp Đại hội cổ đông

Trong suốt buổi họp Màn hình chiếu, máy tính có kết nối mạng sẽ được chuẩn bị tốt để đảm bảo sự kết nối, liên kết giữa các cổ đông họp trực tiếp và trực tuyến.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

d) Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết.

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

e) Cách thức bỏ phiếu: Theo hướng dẫn của công ty khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

g) Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu căn cứ vào thông tin đăng nhập và thông tin biểu quyết của cổ đông tham dự trực tuyến và trực tiếp để tổng hợp kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề xin ý kiến.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: ban kiểm phiếu sẽ công bố ngay kết quả kiểm phiếu tại đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty và quy định của Luật chứng khoán.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

- Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  - Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT:

- Có năng lực kinh doanh, năng lực lãnh đạo và tổ chức quản lý doanh nghiệp, hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý kinh doanh, ưu tiên có nhiều năm công tác trong ngành nghề SXKD của Công ty, đã từng tham gia quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có năng lực hành vi dân sự, hiểu biết về pháp luật; có năng lực và nhiệt tình để giải quyết những vấn đề chiến lược dài hạn của công ty; khả năng tham gia một cách hiệu quả trong các buổi thảo luận và sẵn sàng thực hiện quyền hạn trên tinh thần hợp tác;
- Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác;
- Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ:

- 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với HĐQT;
- Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp;
- Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này;



- Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
- Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên HĐQT trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Bản cung cấp thông tin của thành viên HĐQT mới (nếu có).

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT theo quy định tại khoản 4, Điều 26 Điều lệ.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm:

- Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

a) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

- Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) c á n b ộ điều hành khác;
- Thành viên độc lập HĐQT;
- Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;

- Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp có quyền triệu tập họp HĐQT.

- Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định):

- Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
- Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
- Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
  - Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
  - Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

f) Cách thức biểu quyết:

- Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết. Biểu quyết bằng hình thức giao tay hoặc thể biểu quyết cho từng nội dung.
  - Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
- g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:
- HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
  - Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:
- Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:
- Thư ký ghi biên bản cuộc họp. Chủ tịch HĐQT chuyển biên bản cho các thành viên và những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả thành viên HĐQT dự họp và người ghi biên bản. Sổ biên bản sẽ được lưu giữ tại Công ty và luôn sẵn sàng cung cấp cho các thành viên HĐQT kiểm tra.
- j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.
  - Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Trong từng nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các Tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Thành viên của các Tiểu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử người lao động Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết. Các Tiểu ban gồm:

- ❖ Tiểu ban Thư ký: Biên chế do HĐQT quyết định. Tiểu ban Thư ký có các nhiệm vụ:
  - Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - Tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ: Lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp quy định pháp luật;
  - Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT.
- ❖ Tiểu ban Tư vấn pháp lý: Biên chế do HĐQT quyết định. Tiểu ban Tư vấn pháp lý có các nhiệm vụ:
  - Xem xét tính hợp pháp của các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản pháp lý của Công ty;
  - Đảm bảo các điều kiện pháp lý cho hoạt động của Công ty: Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế, nội quy hoạt động của Công ty;
  - Tư vấn Hội đồng quản trị, TGD thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty;
  - Hỗ trợ pháp lý cho TGD khi có các tranh chấp về các hợp đồng;
  - Giúp HĐQT tìm kiếm các chuyên gia tư vấn về các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành theo yêu cầu của HĐQT.
- ❖ Tiểu ban Tư vấn công nghệ, nhân sự, thị trường: Biên chế do Hội đồng quản trị quyết định. Tiểu ban Tư vấn công nghệ, nhân sự, thị trường có các nhiệm vụ:
  - Xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, mua, bán công nghệ;
  - Xây dựng chiến lược phát triển thị trường;
  - Xây dựng chiến lược phát triển nhân lực.

Hội đồng quản trị sẽ quyết định thành lập các Tiểu ban nêu trên hoặc các Tiểu ban khác khi nhu cầu thực tế đòi hỏi và theo quy định của pháp luật liên quan.

Trường hợp chưa thành lập các tiểu ban giúp việc, HĐQT có thể phân công trách nhiệm từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

a) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do HĐQT quyết định, tối đa là năm (5) năm.

b) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

HĐQT miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bị trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn làm Người phụ trách quản trị Công ty;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- c) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của người phụ trách quản trị công ty (nếu có).

- d) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

a. **Vai trò của Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

b. **Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
  - Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  - Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
  - Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
  - Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  - Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
  - Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá (05) năm năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có 03 thành viên,
  - Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
  - Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
  - Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:
- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát. Việc đề cử ứng viên Ban kiểm soát mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ:

- 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

- Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Kiểm soát viên và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Kiểm soát viên, ĐHĐCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với Kiểm soát viên;
- Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp;
- Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:



- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Kiểm soát viên có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

- g. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 5. Tổng Giám đốc**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:
  - a. Vai trò và trách nhiệm của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là chức danh quan trọng trong hệ thống tổ chức quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty dưới sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

b. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc có thể là một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác được Hội đồng quản trị thuê.

Các thành viên Hội đồng quản trị cũng có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng Giám đốc. Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với Tổng Giám đốc;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Kế hoạch hành động từ ba (03) đến năm (05) năm của Tổng Giám đốc;
- Bản kê khai lợi ích liên quan của ứng cử viên với Công ty theo quy định của Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- Các cam kết của Tổng Giám đốc; và Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và trình ĐHCĐ gần nhất.

c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Việc lựa chọn, bổ nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động,

Điều lệ và Nội quy Công ty.

Quy trình bổ nhiệm:

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi xem xét hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác để lựa chọn người được bổ nhiệm.
- Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
- Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định

d. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng với Tổng giám đốc; Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác, khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một TGD điều hành mới thay thế. TGD điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHCĐ tiếp theo gần nhất.
- HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:
  - Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
  - Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
  - Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Tổng Giám đốc trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của cán bộ quản lý mới (nếu có).

f. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

Công ty trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ được giao. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:
  - a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:
    - Tất cả các cuộc họp của HĐQT và Đại hội cổ đông đều phải báo đến BKS và có thư mời BKS tham dự. BKS có quyền cử người tham dự hoặc không tham dự, nhưng phải có xác nhận đến HĐQT trước cuộc họp ít nhất là 02 ngày.
    - Ban TGD có thể được mời tham dự các cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội Cổ đông khi người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết.
    - Thông báo mời họp đối với cuộc họp HĐQT đến cho BKS và Ban TGD (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho các thành viên HĐQT khác.
    - Thông báo mời họp đối với ĐHCĐ đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho cổ đông của Công ty.
    - Khi thư ký cuộc họp đọc lại biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, BKS có quyền có ý kiến nếu phát hiện có nội dung không đúng theo tinh thần cuộc họp đã thống nhất. Trong một số trường hợp cần thiết có liên quan, BKS và Ban TGD sẽ được yêu cầu đồng ký vào biên bản để xác nhận.
    - Sau tất cả các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ, bản sao biên bản sẽ được gửi đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban TGD trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.
  - b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Tất cả nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ sẽ được chuyển bản sao đến cho BKS trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.
  - c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc:

Nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ trong một số trường hợp cần thiết sẽ được chuyển bản sao đến cho Ban TGD trong vòng tối đa 03 ngày làm việc.
  - d. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
    - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi TGD và BKS đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.
    - Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 1 điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
  - e. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
    - TGD là người chịu trách nhiệm cao nhất trong nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
    - TGD có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHCĐ trong thời gian gần nhất.

- Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, TGD báo cáo với HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì TGD vẫn phải thực hiện theo quyết định của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.
  - TGD được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.
  - TGD phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng.
  - TGD phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước HĐQT và ĐHĐCĐ. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ nghị quyết bãi nhiệm TGD.
  - HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của TGD nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
  - HĐQT có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của TGD khi xét thấy cần thiết. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải chủ động mời HĐQT tham dự.
- f. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGD báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các chỉ tiêu tài chính, so sánh với kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm).

- g. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TGD phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT và BKS:

- Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của HĐQT;
  - Trước ngày 31/3 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất, kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả Bản cân đối kế toán, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
  - Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành của TGD hoặc người được ủy quyền, Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đều phải được gửi đến HĐQT, BKS một (01) bản để báo cáo.
- h. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:
- Các thành viên HĐQT, BKS và TGD thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch hành động chung.

- BKS có quyền và nghĩa vụ quy định trong Điều lệ Công ty cũng như theo luật pháp có liên quan quy định. HĐQT và Ban Điều hành chịu sự kiểm soát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ.
  - BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
  - Khi tham dự cuộc họp của HĐQT, BKS có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.
  - BKS phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho HĐQT, TGD Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất có lý do chính đáng.
  - Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:
- a. Phương thức đánh giá hoạt động:
- HĐQT đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
    - Tự nhận xét, đánh giá;
    - Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
    - Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
  - Đối với cán bộ quản lý cấp trung và cấp cơ sở, TGD quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.
- b. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
- HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của TGD và người điều hành doanh nghiệp định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trường BKS.
  - Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động và do TGD quyết định.
- c. Khen thưởng:
- Thẩm quyền khen thưởng:
    - HĐQT quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
    - TGD quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do TGD bổ nhiệm.
  - Chế độ khen thưởng:
    - Bằng tiền;
    - Bằng hiện vật;
    - Hoặc hình thức khác.
  - Việc khen thưởng đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty.

- Việc khen thưởng đối với các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty.
  - Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng, ngoại trừ các trường hợp mà ĐHCĐ đã thông qua trước đó.
- d. Kỷ luật:
- Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
  - Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
3. Các vấn đề khác (nếu có).

Ngoài những quy định, quy trình nêu trong Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty này, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành và quản lý cấp cao khác phải thực hiện thêm và theo các quy định, quy trình, nghĩa vụ, trách nhiệm,... nêu trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023

**CHỮ KÝ CỦA**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

🇻🇳

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2023





*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2023;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II;*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng

cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ

sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của

những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;



đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023

**CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 31



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên – Từ nhiệm từ ngày 13/06/2022
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng ban
Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên
Ông Quản Xuân Bình	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Chí Sơn	Giám đốc nhân sự
Bà Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Hội đồng Quản trị Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. *lurg*



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

78  
G  
H  
H  
H

Số: 229/2023/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2023 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

***Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị***

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### KT. TỔNG GIÁM ĐỐC




**Đặng Thị Hồng Loan**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0425-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**Huỳnh Thị Bích Liễu**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3902-2022-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>200.782.882.890</b>	<b>132.381.690.102</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>75.408.266.712</b>	<b>47.925.463.387</b>
1. Tiền	111		5.108.266.712	7.925.463.387
2. Các khoản tương đương tiền	112		70.300.000.000	40.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>28.500.000.000</b>	<b>1.455.872.631</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	28.500.000.000	1.455.872.631
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>87.808.772.979</b>	<b>76.059.720.187</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	96.088.751.300	84.919.241.408
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		762.471.197	596.805.620
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	20.212.766.011	13.882.611.138
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(29.255.215.529)	(23.338.937.979)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.443.057.990</b>	<b>6.166.384.149</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	8.443.057.990	6.166.384.149
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>622.785.209</b>	<b>774.249.748</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		622.785.209	314.366.498
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	459.883.250
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>104.640.726.812</b>	<b>93.666.725.901</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.622.636.662</b>	<b>8.617.531.213</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	11.516.047.208	4.510.941.759
Nguyên giá	222		51.443.247.980	47.597.042.335
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.927.200.772)	(43.086.100.576)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.106.589.454	4.106.589.454
Nguyên giá	228		4.106.589.454	4.106.589.454
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.805.460.000</b>	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	4.805.460.000	-
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>84.000.000.000</b>	<b>84.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	84.000.000.000	84.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>212.630.150</b>	<b>1.049.194.688</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		212.630.150	1.049.194.688
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>305.423.609.702</b>	<b>226.048.416.003</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01- DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>76.383.504.742</b>	<b>107.023.290.499</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>76.383.504.742</b>	<b>107.023.290.499</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	6.528.029.751	9.782.706.463
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	32.542.943.754	44.660.756.488
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	4.237.220.625	3.708.019.886
4. Phải trả người lao động	314		8.958.038.000	10.838.048.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	282.100.808
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	19.797.388.636	34.307.028.948
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.14	3.709.254.610	2.955.071.040
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		610.629.366	489.558.366
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>229.040.104.960</b>	<b>119.025.125.504</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15	<b>229.040.104.960</b>	<b>119.025.125.504</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	42.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	42.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		55.839.525.504	54.264.219.398
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.197.079.456	18.560.906.106
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.197.079.456	18.560.906.106
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>305.423.609.702</b>	<b>226.048.416.003</b>



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**Ngô Thu Hương**  
**Kế toán trưởng**

**Đường Duy Đông**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	156.122.735.100	150.164.259.273
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		156.122.735.100	150.164.259.273
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	109.467.312.424	116.516.308.809
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.655.422.676	33.647.950.464
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	14.176.035.624	9.957.359.632
6. Chi phí tài chính	22		49.918.707	177.119.310
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	28.485.000
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	30.849.134.805	23.355.032.327
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.932.404.788	20.073.158.459
9. Thu nhập khác	31		2.258.576.681	141.864.397
10. Lợi nhuận khác	40		2.258.576.681	141.864.397
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.190.981.469	20.215.022.856
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	3.993.902.013	1.654.116.750
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.197.079.456	18.560.906.106



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**Ngô Thu Hương**  
Kế toán trưởng

**Đường Duy Đông**  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		32.190.981.469	20.215.022.856
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	1.731.127.714	2.494.378.016
Các khoản dự phòng	03		6.670.461.120	2.225.177.684
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		42.691.542	148.634.310
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.904.330.344)	(9.957.359.632)
Chi phí lãi vay	06		-	28.485.000
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>25.730.931.501</b>	<b>15.154.338.234</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.205.447.092)	(594.707.846)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.276.673.841)	(3.731.579.102)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(33.062.414.770)	(18.836.990.484)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		528.145.827	32.570.608
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(229.277.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(2.265.153.570)	(3.306.997.730)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(64.529.000)	(174.100.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(20.615.140.945)</b>	<b>(11.686.743.320)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.541.693.163)	(131.924.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		735.521.885	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(46.500.000.000)	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.455.872.631	1.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.168.808.459	9.957.359.632
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(33.681.490.188)</b>	<b>8.825.435.541</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.15.1	98.803.500.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.500.000.000	3.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(3.500.000.000)	(7.370.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.981.374.000)	(16.639.716.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>81.822.126.000</b>	<b>(21.009.716.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>27.525.494.867</b>	<b>(23.871.023.779)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		47.925.463.387	71.945.121.476
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(42.691.542)	(148.634.310)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>				
<b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>75.408.266.712</b>	<b>47.925.463.387</b>

19/12/2023  
TU  
NA  
50

Th.s Bùi Hữu Quỳnh  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Ngô Thu Hương  
 Kế toán trưởng

Đường Duy Đông  
 Người lập

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 225 (31/12/2021: 251).

#### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

#### **1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 01 công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Phước Hòa	461, đường 30/ 4, phường Phú Thọ, tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	70%	70%	70%

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư vào công ty con***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

***Đối với các khoản đầu tư khác***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

3.5  
JN  
TN  
0.04  
4.11  
T.P

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo [phương pháp đường thẳng/phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh/phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm] trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
▪ Khác	06 – 10 năm

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

78  
15  
11  
10

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.11. Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.12. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các đồng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.14. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày Mục 3.15 dưới đây.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

***Thu nhập đầu tư***

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**3.15. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**3.16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp đối với doanh nghiệp xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.18. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

- Cung cấp dịch vụ thi công công, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.19. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	9.179.061	190.509.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.099.087.651	7.734.954.387
Các khoản tương đương tiền (*)	70.300.000.000	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>75.408.266.712</b>	<b>47.925.463.387</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 4,6% đến 6%/năm.

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2022.

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phước Hòa. Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.3. Phải thu của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	9.230.770.413	3.480.826.153
Phải thu từ các khách hàng khác (*)	86.857.980.887	81.438.415.255
<b>Cộng</b>	<b>96.088.751.300</b>	<b>84.919.241.408</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	4.236.984.463	-	2.899.924.341	-
Phải thu thanh toán khoán	646.702.926	-	393.026.578	-
Ký cược, ký quỹ	15.323.283.083	-	10.583.282.518	-
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	5.795.539	-	6.377.701	-
<b>Cộng</b>	<b>20.212.766.011</b>	<b>-</b>	<b>13.882.611.138</b>	<b>-</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	51.199.840.774	21.944.625.245	46.754.236.125	23.415.298.146

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV 17	5.529.025.379	1.662.020.447	Trên 3 năm	5.535.349.379	2.326.828.626	Trên 3 năm
Công ty Italian Thai Development PCL	6.037.061.075	4.225.942.752	Từ 1 năm đến trên 2 năm	-	-	-
Các khách hàng khác	39.633.754.320	16.056.662.046	Từ 1 năm đến trên 3 năm	41.218.886.746	21.088.469.520	Từ 1 năm đến trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>51.199.840.774</b>	<b>21.944.625.245</b>		<b>46.754.236.125</b>	<b>23.415.298.146</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	382.270.990	-	547.535.999	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.060.787.000	-	5.618.848.150	-
<b>Cộng</b>	<b>8.443.057.990</b>	<b>-</b>	<b>6.166.384.149</b>	<b>-</b>

**4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Xây dựng cơ bản Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin	4.805.460.000	-

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2022	4.648.132.427	30.711.403.148	10.682.864.563	845.551.288	709.090.909	47.597.042.335
Mua trong năm	-	6.020.433.163	2.654.900.000	60.900.000	-	8.736.233.163
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.777.844.680)	(1.112.182.838)	-	-	(4.890.027.518)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>4.648.132.427</b>	<b>32.953.991.631</b>	<b>12.225.581.725</b>	<b>906.451.288</b>	<b>709.090.909</b>	<b>51.443.247.980</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2022	3.336.333.410	28.361.886.495	10.504.119.813	576.488.126	307.272.732	43.086.100.576
Khấu hao trong năm	95.047.362	1.228.187.027	169.229.871	96.845.270	141.818.184	1.731.127.714
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.777.844.680)	(1.112.182.838)	-	-	(4.890.027.518)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>3.431.380.772</b>	<b>25.812.228.842</b>	<b>9.561.166.846</b>	<b>673.333.396</b>	<b>449.090.916</b>	<b>39.927.200.772</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2022	1.311.799.017	2.349.516.653	178.744.750	269.063.162	401.818.177	4.510.941.759
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>1.216.751.655</b>	<b>7.141.762.789</b>	<b>2.664.414.879</b>	<b>233.117.892</b>	<b>259.999.993</b>	<b>11.516.047.208</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 34.546.581.325 VND.

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.10. Phải trả người bán**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Vi Na Mê Kông	668.130.000	668.130.000	668.130.000	668.130.000
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	617.482.420	617.482.420
Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư và Bảo vệ Môi trường E.P.C	952.106.615	952.106.615	174.182.000	174.182.000
Phải trả cho các người bán khác (*)	2.413.483.963	2.413.483.963	8.322.912.043	8.322.912.043
<b>Cộng</b>	<b>6.528.029.751</b>	<b>6.528.029.751</b>	<b>9.782.706.463</b>	<b>9.782.706.463</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2022, phải trả người bán khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn dưới 10% trên tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

**4.11. Người mua trả trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Ban QLDA ngành Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Dương	9.061.240.000	601.719.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 9	7.260.428.290	1.276.371.939
Ban QLDA ĐT XD CT Giao Thông & NN PTNT tỉnh Đắk Lắk	3.525.532.000	3.925.532.000
Các khách hàng khác (*)	12.695.743.464	38.857.133.549
<b>Cộng</b>	<b>32.542.943.754</b>	<b>44.660.756.488</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2022, số dư của mỗi đối tượng người mua trả tiền trước khác nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.296.353.166	7.429.579.782	8.176.476.787	-	3.043.250.171
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.268.865.193	3.993.902.013	2.265.153.570	459.883.250	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	672.002.266	5.590.903.876	5.583.671.325	-	664.769.715
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	439.998.712	439.998.712	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.200.699	1.200.699	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	37.867.843	37.867.843	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>4.237.220.625</b>	<b>17.496.452.925</b>	<b>16.507.368.936</b>	<b>459.883.250</b>	<b>3.708.019.886</b>

**4.13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Phải trả cổ phần hóa	557.822.580	557.822.580
Cổ tức phải trả	40.280.000	221.654.000
Phải trả thanh toán khoán	18.734.352.280	33.062.220.792
Các khoản phải trả, phải nộp khác	464.933.776	465.331.576
<b>Cộng</b>	<b>19.797.388.636</b>	<b>34.307.028.948</b>

**4.14. Dự phòng phải trả**

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2021	42.000.000.000	-	49.417.044.238	4.200.000.000	21.865.875.160	117.482.919.398
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	18.560.906.106	18.560.906.106
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	4.847.175.160	-	(4.847.175.160)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(218.700.000)	(218.700.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(16.800.000.000)	(16.800.000.000)
Tại ngày 01/01/2022	42.000.000.000	-	54.264.219.398	4.200.000.000	18.560.906.106	119.025.125.504
Tăng vốn trong năm nay	18.000.000.000	80.803.500.000	-	-	-	98.803.500.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	28.197.079.456	28.197.079.456
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.575.306.106	-	(1.575.306.106)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(185.600.000)	(185.600.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(16.800.000.000)	(16.800.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>80.803.500.000</b>	<b>55.839.525.504</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>28.197.079.456</b>	<b>229.040.104.960</b>

(\*) Các thông tin có liên quan đến tăng vốn trong năm được thuyết minh tại Mục 4.16.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	10.474.900.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	7.300.000.000	4.300.000.000
Nguyễn Ngọc Duy	9.404.100.000	1.860.100.000
Vốn góp của các cổ đông khác	32.821.000.000	25.365.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp đầu năm	42.000.000.000	42.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	18.000.000.000	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.15.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.15.5. Cổ tức**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức đã chi trả của cổ phiếu phổ thông	16.981.374.000	16.639.716.000

Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 8.095.480.000 VND – Xem thêm Mục 7.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ***Thông tin về đợt phát hành*

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

<b>Số thứ tự</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thông tin</b>
1	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
5	Giá trị chào bán	18.000.000.000 đồng
6	Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
7	Ngày bắt đầu chào bán	19/07/2022
8	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/09/2022
9	Tổng số cổ phiếu đã bán	1.800.000 cổ phiếu
10	Mục đích phát hành	Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo công văn số 5904/UBCK-QLCB ngày 05/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả phát hành ESOP và công văn số 6396/UBCK-QLCB ngày 26/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Theo Quyết định số 757/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty được bổ sung giao dịch 1.800.000 cổ phiếu mới phát hành nêu trên.

*Phương án sử dụng vốn đã công bố*

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, mục đích và kế hoạch sử dụng vốn từ việc chào bán chứng khoán như sau:

	<b>Kế hoạch sử dụng vốn VND</b>
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	39.050.000.000
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	6.886.000.000
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
<b>Cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Tình hình sử dụng vốn nguồn vốn điều lệ tăng thêm đến 31/12/2022 như sau:*

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu	1.800.000
Giá bán (VND/cổ phiếu)	55.000
Thành tiền (VND)	99.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(196.500.000)
Tổng số tiền phát hành tăng vốn còn lại:	98.803.500.000
Tổng số tiền đã chi đến ngày 31/12/2022:	32.791.005.034
Tổng số tiền còn lại:	66.012.494.966

Chi tiết các khoản chi như sau:

	<b>Đã giải ngân VND</b>
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	2.000.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	6.426.157.202
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	11.128.520.350
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	11.266.031.091
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>32.791.005.034</u></b>

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,60	7.428,60
EUR	5.446,65	65.821,65

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát thiết kế và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi	1.568.808.459	1.557.359.632
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.227.165	-
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm Mục 7	12.600.000.000	8.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.176.035.624</b>	<b>9.957.359.632</b>

**5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý (*)	18.936.788.462	17.220.313.816
Chi phí vật liệu quản lý	689.887.490	497.870.420
Chi phí đồ dùng văn phòng	698.221.633	558.065.025
Chi phí khấu hao TSCĐ	439.724.579	454.532.410
Thuế, phí và lệ phí	164.373.500	162.090.000
Chi phí dự phòng (**)	5.916.277.550	2.225.177.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.485.684.548	1.988.081.491
Chi phí bằng tiền khác	518.177.043	248.901.481
<b>Cộng</b>	<b>30.849.134.805</b>	<b>23.355.032.327</b>

(\*) Chi phí nhân viên quản lý năm nay tăng hơn năm trước là do Công ty tăng lương cho cán bộ công nhân viên.

(\*\*) Chi phí dự phòng năm nay tăng hơn năm trước là do tăng tuổi nợ các khoản phải thu do đó chi phí dự phòng các khoản phải thu tăng.

**5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.379.116.685	29.890.572.656
Chi phí nhân công	67.614.949.440	79.227.130.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.731.127.714	2.494.378.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.711.055.589	26.309.693.002
Chi phí khác bằng tiền	3.651.670.531	3.527.355.560
Chi phí dự phòng	6.670.466.120	2.225.177.684
<b>Cộng</b>	<b>142.758.386.079</b>	<b>143.674.307.832</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	32.190.981.469	20.215.022.856
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng theo luật thuế TNDN	118.344.498	96.788
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(12.600.000.000)</u>	<u>(8.400.000.000)</u>
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	19.709.325.967	11.815.119.644
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	3.941.865.193	2.363.023.929
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	52.036.820	-
Thuế TNDN được giảm trừ 30% theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ	-	(708.907.179)
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b><u>3.993.902.013</u></b>	<b><u>1.654.116.750</u></b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.500.000.000	3.000.000.000

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(3.500.000.000)	(7.370.000.000)

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

- Công ty Cổ phần Phước Hòa
- Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc
- Nguyễn Thị Bình
- Bùi Lộc
- Bùi Thị Minh Huyền
- Ngô Thu Hà

**Mối quan hệ**

- Công ty con
- Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
- Nhân sự quản lý chủ chốt
- Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
- Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
- Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
- Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức đã trả:		
Bùi Hữu Quỳnh	(4.189.960.000)	(4.189.960.000)
Ngô Thu Hương	(1.720.000.000)	(1.720.000.000)
Lê Văn Quốc	(148.720.000)	(148.720.000)
Nguyễn Tiến Đạt	(43.920.000)	(43.920.000)
Nguyễn Văn Tiến	(1.184.040.000)	(1.184.040.000)
Trần Văn Hiến	(543.040.000)	(543.040.000)
Phạm Minh Trí	(16.000.000)	(16.000.000)
Đào Văn Nam	(110.000.000)	(110.000.000)
Nguyễn Thị Bình	(10.800.000)	(10.800.000)
Bùi Lộc	(45.200.000)	(45.200.000)
Bùi Thị Minh Huyền	(3.800.000)	(3.800.000)
Ngô Thu Hà	(80.000.000)	(80.000.000)
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.15.5</b>	<b>(8.095.480.000)</b>	<b>(8.095.480.000)</b>

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận được chia từ công ty con – Xem thêm Mục 5.3	12.600.000.000	8.400.000.000

Thù lao Hội đồng Quản trị trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Ngô Thu Hương	Ủy viên	35.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
<b>Cộng</b>		<b>419.000.000</b>	<b>468.000.000</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.063.000.000	1.142.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS	613.000.000	744.940.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	993.000.000	1.062.000.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	923.000.000	992.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	678.000.000	742.000.000
Ngô Thu Hương	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	933.000.000	992.000.000
Vũ Chí Sơn	Giám đốc nhân sự	613.000.000	-
Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	1.363.119.000	1.483.748.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.355.800.000	1.106.283.000
<b>Cộng</b>		<b>8.534.919.000</b>	<b>8.264.971.000</b>

**8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	36.000.000	36.000.000
Quần Xuân Bình	36.000.000	36.000.000
Phạm Hải Sơn	36.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>108.000.000</b>	<b>108.000.000</b>

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Th.s Bùi Hữu Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Đường Duy Đông  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ  
CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022





**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 39

12  
C  
M  
S

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

#### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên – Từ nhiệm từ ngày 13/06/2022
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng ban
Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên
Ông Quãn Xuân Bình	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Chí Sơn	Giám đốc nhân sự
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị Nhóm Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)**

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. *Luog*



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Số: 230/2023/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2023 từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### KT TỔNG GIÁM ĐỐC



**Đặng Thị Hồng Loan**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0425-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**Huỳnh Thị Bích Liễu**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
3902-2022-026-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>262.958.466.772</b>	<b>186.659.440.140</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>97.351.712.371</b>	<b>88.042.871.865</b>
1. Tiền	111		6.051.712.371	10.042.871.865
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.300.000.000	78.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>28.500.000.000</b>	<b>1.455.872.631</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	28.500.000.000	1.455.872.631
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>127.877.518.578</b>	<b>90.213.916.747</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	96.088.751.300	95.917.051.094
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		762.471.197	2.720.607.020
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	60.281.511.610	14.915.196.612
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(29.255.215.529)	(23.338.937.979)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.453.177.990</b>	<b>6.166.384.149</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.7	8.453.177.990	6.166.384.149
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>776.057.833</b>	<b>780.394.748</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	762.515.235	320.511.498
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	13.542.598	459.883.250
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>363.120.576.015</b>	<b>363.984.682.250</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>17.274.000.000</b>	<b>21.796.666.191</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	4.4	17.274.000.000	21.796.666.191
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>329.354.617.565</b>	<b>339.306.953.071</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	318.123.142.915	327.882.770.649
Nguyên giá	222		419.506.738.307	415.660.532.662
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(101.383.595.392)	(87.777.762.013)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	11.231.474.650	11.424.182.422
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(770.831.088)	(578.123.316)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.937.328.300</b>	<b>131.868.300</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	4.937.328.300	131.868.300
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.700.000.000</b>	<b>1.700.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.700.000.000	1.700.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.854.630.150</b>	<b>1.049.194.688</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	9.854.630.150	1.049.194.688
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>626.079.042.787</b>	<b>550.644.122.390</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>223.631.254.529</b>	<b>280.693.318.330</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>113.439.254.529</b>	<b>141.381.318.330</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	12.677.521.987	12.328.390.157
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	32.542.943.754	44.660.756.488
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	5.467.216.412	5.182.108.771
4. Phải trả người lao động	314		9.277.038.000	11.152.253.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		237.261.764	1.182.158.729
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	19.797.388.636	34.311.021.279
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	29.120.000.000	29.120.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.18	3.709.254.610	2.955.071.040
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		610.629.366	489.558.366
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>110.192.000.000</b>	<b>139.312.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	110.192.000.000	139.312.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>402.447.788.258</b>	<b>269.950.804.060</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.17	<b>402.447.788.258</b>	<b>269.950.804.060</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	42.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	42.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		55.839.525.504	54.264.219.398
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		124.382.457.764	95.408.881.095
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		67.847.974.989	45.736.116.681
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.534.482.775	49.672.764.414
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		77.222.304.990	74.077.703.567
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>626.079.042.787</b>	<b>550.644.122.390</b>



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**Ngô Thu Hương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	244.422.882.281	244.981.296.324
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		244.422.882.281	244.981.296.324
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	146.106.779.727	153.477.454.666
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		98.316.102.554	91.503.841.658
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	4.101.087.084	3.752.405.302
6. Chi phí tài chính	22	5.4	13.075.920.056	15.219.775.530
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>13.026.001.349</i>	<i>15.071.141.220</i>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	31.512.646.444	23.915.202.370
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		57.828.623.138	56.121.269.060
9. Thu nhập khác	31		2.258.576.681	141.864.397
10. Lợi nhuận khác	40		2.258.576.681	141.864.397
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.087.199.819	56.263.133.457
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	4.008.115.621	1.656.715.482
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.079.084.198	54.606.417.975
14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		43.934.482.775	41.272.764.414
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		12.144.601.423	13.333.653.561
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.18.4	9.720	9.775



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**Ngô Thu Hương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
Người lập



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>60.087.199.819</b>	<b>56.263.133.457</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	18.688.568.669	19.285.505.354
Các khoản dự phòng	03	5.6	6.670.461.120	2.225.177.684
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		42.691.542	148.634.310
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.829.381.804)	(3.752.405.302)
Chi phí lãi vay	06	5.4	13.026.001.349	15.071.141.220
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>08</b>		<b>93.685.540.695</b>	<b>89.241.186.723</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(35.133.538.729)	(3.774.541.520)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.286.793.841)	(3.725.419.102)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(30.394.308.371)	(18.240.808.226)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(9.247.439.199)	53.324.517
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.980.244.462)	(15.080.428.343)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(2.295.508.508)	(3.335.738.679)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(64.529.000)	(174.100.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.283.178.585</b>	<b>44.963.475.370</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.541.693.163)	(686.924.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		735.521.885	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(46.500.000.000)	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.739.872.631	8.042.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.332.526.110	3.513.739.111
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(39.233.772.537)</b>	<b>8.868.815.020</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		98.803.500.000	-
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.500.000.000	3.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(32.620.000.000)	(36.490.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.18.5	(22.381.374.000)	(20.239.716.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>47.302.126.000</b>	<b>(53.729.716.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
<b>(50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>9.351.532.048</b>	<b>102.574.390</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		88.042.871.865	88.088.931.785
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(42.691.542)	(148.634.310)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>				
<b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>97.351.712.371</b>	<b>88.042.871.865</b>



Th.s Bùi Hữu Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 230 (31/12/2021: 256).

#### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

#### **1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xí mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

**1.5. Công ty con được hợp nhất**

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Số 461, Đường 30 Tháng 4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	70%	70%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

***Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát***

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

***Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ***

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

78  
31  
HH  
31  
TN  
10

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### 3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

#### **Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	06 – 10 năm

### 3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

#### **Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**

##### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

### 3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### 3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### **3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### **3.11. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

### **3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

#### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

#### ***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **3.13. Doanh thu và thu nhập khác**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

### ***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.14 dưới đây.

### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **3.14. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

### **3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **3.16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

### **3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

31  
NC  
TINH  
AN  
TIE  
PH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.18. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Phước Hòa (công ty con) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ tư công ty con này được miễn thuế.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Nhóm công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công công, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

**3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

### 3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

## 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	28.878.994	220.396.194
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.022.833.377	9.822.475.671
Các khoản tương đương tiền (*)	91.300.000.000	78.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>97.351.712.371</b>	<b>88.042.871.865</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 4,6% đến 6%/năm.

### 4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2022.

### 4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	9.230.770.413	3.480.826.153
Các khách hàng khác (*)	86.857.980.887	92.436.224.941
<b>Cộng</b>	<b>96.088.751.300</b>	<b>95.917.051.094</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.4. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu về cho vay của bên liên quan – Xem thêm Mục 8 Công ty TNHH MTV Best Farm	11.416.000.000 5.858.000.000	14.430.420.383 7.366.245.808
<b>Cộng</b>	<b>17.274.000.000</b>	<b>21.796.666.191</b>

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng (*)	44.304.698.362	-	3.932.509.815	-
Phải thu thanh toán khoản	646.702.926	-	393.026.578	-
Ký cược, ký quỹ	15.323.283.083	-	10.583.282.518	-
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	5.795.539	-	6.377.701	-
Phải thu khác	1.031.700	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>60.281.511.610</b>	<b>-</b>	<b>14.915.196.612</b>	<b>-</b>

(\*) Là các khoản tạm ứng cho công nhân viên phục vụ cho sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư. Khoản tạm ứng đến 31/12/2022 tăng cao là do khoản tạm ứng phục vụ công tác đầu tư.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	51.199.840.774	21.944.625.245	46.754.236.125	23.415.298.146

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND			Tại ngày 01/01/2022 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV 17	5.529.025.379	1.662.020.447	Trên 3 năm	5.535.349.379	2.326.828.626	Trên 3 năm
Công ty Italian Thai Development PCL	6.037.061.075	4.225.942.752	Từ 1 năm đến trên 2 năm	-	-	-
Các khách hàng khác	39.633.754.320	16.056.662.046	Từ 1 năm đến trên 3 năm	41.218.886.746	21.088.469.520	Từ 1 năm đến trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>51.199.840.774</b>	<b>21.944.625.245</b>		<b>46.754.236.125</b>	<b>23.415.298.146</b>	

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	392.390.990	-	547.535.999	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.060.787.000	-	5.618.848.150	-
<b>Cộng</b>	<b>8.453.177.990</b>	<b>-</b>	<b>6.166.384.149</b>	<b>-</b>

**4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Xây dựng cơ bản Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin	4.805.460.000	-
Chi phí đền bù đất bãi thải Dự án thủy lợi Phước Hoà	131.868.300	131.868.300
<b>Cộng</b>	<b>4.937.328.300</b>	<b>131.868.300</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2022	209.921.385.268	181.691.580.695	13.937.738.245	1.039.907.946	9.069.920.508	415.660.532.662
Tăng trong năm	-	6.020.433.163	2.654.900.000	60.900.000	-	8.736.233.163
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.777.844.680)	(1.112.182.838)	-	-	(4.890.027.518)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>209.921.385.268</b>	<b>183.934.169.178</b>	<b>15.480.455.407</b>	<b>1.100.807.946</b>	<b>9.069.920.508</b>	<b>419.506.738.307</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2022	22.071.111.609	51.820.855.042	11.347.161.008	638.822.646	1.899.811.708	87.777.762.013
Khấu hao trong năm	7.362.656.980	9.172.467.764	496.150.251	128.363.486	1.336.222.416	18.495.860.897
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.777.844.680)	(1.112.182.838)	-	-	(4.890.027.518)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>29.433.768.589</b>	<b>57.215.478.126</b>	<b>10.731.128.421</b>	<b>767.186.132</b>	<b>3.236.034.124</b>	<b>101.383.595.392</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2022	187.850.273.659	129.870.725.653	2.590.577.237	401.085.300	7.170.108.800	327.882.770.649
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>180.487.616.679</b>	<b>126.718.691.052</b>	<b>4.749.326.986</b>	<b>333.621.814</b>	<b>5.833.886.384</b>	<b>318.123.142.915</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 34.546.581.325 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 291.599.247.040 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2022	12.002.305.738
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>12.002.305.738</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2022	578.123.316
Khấu hao trong năm	192.707.772
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>770.831.088</b>
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2022	11.424.182.422
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>11.231.474.650</b>

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 741.337.084VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

**4.11. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ xuất dùng	578.490.328	318.337.498
Phần mềm, dịch vụ mua ngoài phân bổ	184.024.907	2.174.000
<b>Cộng</b>	<b>762.515.235</b>	<b>320.511.498</b>
Dài hạn:		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	9.642.000.000	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng	212.630.150	752.500.000
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	296.694.688
<b>Cộng</b>	<b>9.854.630.150</b>	<b>1.049.194.688</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	4.747.548.750	4.747.548.750	-	-
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	617.482.420	617.482.420
Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Miền Nam	1.401.943.486	1.401.943.486	2.200.131.194	2.200.131.194
Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư và Bảo vệ Môi trường E.P.C	952.106.615	952.106.615	174.182.000	174.182.000
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	3.081.613.963	3.081.613.963	9.336.594.543	9.336.594.543
<b>Cộng</b>	<b>12.677.521.987</b>	<b>12.677.521.987</b>	<b>12.328.390.157</b>	<b>12.328.390.157</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2022, phải trả người bán khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn dưới 10% trên tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

**4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Ban QLDA ngành Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Dương	9.061.240.000	601.719.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 9	7.260.428.290	1.276.371.939
Ban QLDA ĐT XD CT Giao Thông & NN PTNT tỉnh Đắk Lắk	3.525.532.000	3.925.532.000
Các khách hàng khác (*)	12.695.743.464	38.857.133.549
<b>Cộng</b>	<b>32.542.943.754</b>	<b>44.660.756.488</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2022, số dư của mỗi đối tượng người mua trả tiền trước khác nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.597.303.234	12.944.703.543	14.162.348.582	-	3.814.948.273
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.542.598	1.268.865.193	4.008.115.621	2.295.508.508	459.883.250	2.598.732
Thuế thu nhập cá nhân	-	675.352.966	5.894.871.407	5.886.447.031	-	666.928.590
Thuế tài nguyên	-	925.695.019	7.140.719.995	6.912.658.152	-	697.633.176
Thuế GTGT của hàng nhập khẩu	-	-	439.998.712	439.998.712	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.200.699	1.200.699	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	49.491.083	49.491.083	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.542.598</b>	<b>5.467.216.412</b>	<b>30.482.101.060</b>	<b>29.750.652.767</b>	<b>459.883.250</b>	<b>5.182.108.771</b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả cổ phần hoá	557.822.580	557.822.580
Cổ tức phải trả	40.280.000	221.654.000
Phải trả thanh toán khoán	18.734.352.280	33.062.220.792
Các khoản phải trả, phải nộp khác	464.933.776	469.323.907
<b>Cộng</b>	<b>19.797.388.636</b>	<b>34.311.021.279</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.16. Vay**

Các khoản vay ngân hàng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn:</b>						
Vay dài hạn đến hạn trả	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000
<b>Dài hạn:</b>						
Vay ngân hàng (*)	110.192.000.000	110.192.000.000	-	29.120.000.000	139.312.000.000	139.312.000.000
Các khoản vay khác	-	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>139.312.000.000</b>	<b>139.312.000.000</b>	<b>32.620.000.000</b>	<b>61.740.000.000</b>	<b>168.432.000.000</b>	<b>168.432.000.000</b>

(\*) Vay ngân hàng là khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa, hạn mức vay là 242.912.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm với lãi suất là 7,5%/năm cho năm đầu tiên, 8,7%/năm cho năm thứ hai và các năm sau áp dụng lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay cụ thể như sau:

- Công trình xây dựng hệ thống thủy lợi (nhà máy thủy điện) – Xem thêm Mục 4.9.
- Máy móc thiết bị công trình – Xem thêm Mục 4.9.
- Quyền sử dụng đất số BV342539 và BV 395896 - Xem thêm Mục 4.10.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	
Tại ngày 01/01/2021	42.000.000.000	-	49.417.044.238	4.200.000.000	79.601.991.841	60.744.050.006	235.963.086.085
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	41.272.764.414	13.333.653.561	54.606.417.975
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	4.847.175.160	-	(4.847.175.160)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(218.700.000)	-	(218.700.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(20.400.000.000)	-	(20.400.000.000)
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>54.264.219.398</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>95.408.881.095</b>	<b>74.077.703.567</b>	<b>269.950.804.060</b>
Tăng vốn trong năm nay (*)	18.000.000.000	80.803.500.000	-	-	-	-	98.803.500.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	43.934.482.775	12.144.601.423	56.079.084.198
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.575.306.106	-	(1.575.306.106)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(185.600.000)	-	(185.600.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(16.800.000.000)	(5.400.000.000)	(22.200.000.000)
Tăng khác	-	-	-	-	3.600.000.000	(3.600.000.000)	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>80.803.500.000</b>	<b>55.839.525.504</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>124.382.457.764</b>	<b>77.222.304.990</b>	<b>402.447.788.258</b>

(\*) Các thông tin có liên quan đến tăng vốn trong năm được thuyết minh tại Mục 4.19.

**4.18. Dự phòng phải trả**

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.18.1. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	10.474.900.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	7.300.000.000	4.300.000.000
Nguyễn Ngọc Duy	9.404.100.000	1.860.100.000
Vốn góp của các cổ đông khác	32.821.000.000	25.365.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.18.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2022 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	42.000.000.000	42.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	18.000.000.000	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.18.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.18.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	43.934.482.775	41.272.764.415
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(185.600.000)	(218.700.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	43.748.882.775	41.054.064.415
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.500.822	4.200.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>9.720</b>	<b>9.775</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.18.5. Cổ tức**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức đã chi trả của cổ phiếu phổ thông	22.381.374.000	20.239.716.000
Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 10.795.480.000 VND – Xem thêm Mục 8.		

**4.19. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

*Thông tin chung về đợt phát hành*

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

<u>Số thứ tự</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Thông tin</u>
1	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
5	Giá trị chào bán	18.000.000.000 đồng
6	Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
7	Ngày bắt đầu chào bán	19/07/2022
8	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/09/2022
9	Tổng số cổ phiếu đã bán	1.800.000 cổ phiếu
10	Mục đích phát hành	Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo công văn số 5904/UBCK-QLCB ngày 05/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả phát hành ESOP và công văn số 6396/UBCK-QLCB ngày 26/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Theo Quyết định số 757/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty được bổ sung giao dịch 1.800.000 cổ phiếu mới phát hành nêu trên.

*Phương án sử dụng vốn đã công bố*

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, mục đích và kế hoạch sử dụng vốn từ việc chào bán chứng khoán như sau:

	Kế hoạch sử dụng vốn VND
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	39.050.000.000
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	6.886.000.000
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
<b>Cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Tình hình sử dụng vốn nguồn vốn điều lệ tăng thêm đến 31/12/2022 như sau:*

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu	1.800.000
Giá bán (VND/cổ phiếu)	55.000
Thành tiền (VND)	99.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(196.500.000)
Tổng số tiền phát hành tăng vốn còn lại:	98.803.500.000
Tổng số tiền đã chi đến ngày 31/12/2022:	32.791.005.034
Tổng số tiền còn lại:	66.012.494.966

Chi tiết các khoản chi như sau:

	<b>Đã giải ngân VND</b>
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	2.000.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	6.426.157.202
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	11.128.520.350
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	11.266.031.091
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>32.791.005.034</b>

**4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,60	7.428,60
EUR	5.446,65	65.821,65

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	156.122.735.100	150.164.259.273
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	85.487.274.783	91.502.618.233
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	2.812.872.398	3.314.418.818
<b>Cộng</b>	<b>244.422.882.281</b>	<b>244.981.296.324</b>



**BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	109.467.312.424	116.516.308.809
Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện	33.894.777.476	33.684.870.687
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	2.744.689.827	3.276.275.170
<b>Cộng</b>	<b>146.106.779.727</b>	<b>153.477.454.666</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi	2.790.500.533	2.120.309.609
Lãi cho vay	1.303.359.386	1.632.095.693
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.227.165	-
<b>Cộng</b>	<b>4.101.087.084</b>	<b>3.752.405.302</b>

**5.4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Lãi tiền vay	13.026.001.349	15.071.141.220
Lỗ chênh lệch tỷ giá	49.918.707	148.634.310
<b>Cộng</b>	<b>13.075.920.056</b>	<b>15.219.775.530</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý (*)	19.104.110.462	17.387.653.816
Chi phí vật liệu quản lý	724.733.236	540.072.055
Chi phí đồ dùng văn phòng	698.221.633	558.065.025
Chi phí khấu hao TSCĐ	632.432.351	647.240.182
Thuế, phí và lệ phí	199.996.740	173.775.895
Chi phí dự phòng (**)	5.916.277.550	2.225.177.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.714.811.958	2.128.804.777
Chi phí bằng tiền khác	522.062.514	254.412.936
<b>Cộng</b>	<b>31.512.646.444</b>	<b>23.915.202.370</b>

(\*) Chi phí nhân viên quản lý năm nay tăng hơn năm trước là do Công ty tăng lương cho cán bộ công nhân viên.

(\*\*) Chi phí dự phòng năm nay tăng hơn năm trước là do tăng tuổi nợ các khoản phải thu do đó chi phí dự phòng các khoản phải thu tăng.

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.058.479.324	38.214.131.393
Chi phí nhân công	69.304.780.055	80.881.253.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.688.568.669	19.285.505.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.498.225.695	29.931.790.628
Chi phí khác bằng tiền	10.840.845.158	10.657.765.259
Chi phí dự phòng	6.670.466.120	2.225.177.684
<b>Cộng</b>	<b>180.061.365.021</b>	<b>181.195.623.732</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	60.087.199.819	56.263.133.457
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	121.229.969	96.788
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(12.600.000.000)	(8.400.000.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, trong đó:	47.608.429.788	47.863.230.245
▪ Thu nhập được miễn thuế (*)	27.828.035.779	36.029.548.224
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	19.780.394.009	11.833.682.021
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	3.956.078.801	2.366.736.404
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	52.036.820	-
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ	-	(710.020.922)
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>4.008.115.621</b>	<b>1.656.715.482</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

(\*) Thu nhập được miễn thuế là thu nhập từ hoạt động cung cấp điện của nhà máy thủy điện.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.500.000.000	3.000.000.000

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(32.620.000.000)	(36.490.000.000)

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát;
- Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
<b>Doanh thu thuần</b>						
Từ khách hàng bên ngoài	156.122.735.100	150.164.259.273	88.300.147.181	94.817.037.051	244.422.882.281	244.981.296.324
<b>Cộng</b>	<b>156.122.735.100</b>	<b>150.164.259.273</b>	<b>88.300.147.181</b>	<b>94.817.037.051</b>	<b>244.422.882.281</b>	<b>244.981.296.324</b>
Lãi gộp của bộ phận	46.655.422.676	33.647.950.464	51.660.679.878	57.855.891.194	98.316.102.554	91.503.841.658
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(30.849.134.805)	(23.355.032.327)	(663.511.639)	(560.170.043)	(31.512.646.444)	(23.915.202.370)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.576.035.624	1.557.359.632	2.525.051.460	2.195.045.670	4.101.087.084	3.752.405.302
Chi phí tài chính	(49.918.707)	(177.119.310)	(13.026.001.349)	(15.042.656.220)	(13.075.920.056)	(15.219.775.530)
Lợi nhuận khác	2.258.576.681	141.864.397	-	-	2.258.576.681	141.864.397
Lợi nhuận trước thuế	32.190.981.469	20.215.022.856	27.896.218.350	36.048.110.601	60.087.199.819	56.263.133.457
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.993.902.013)	(1.654.116.750)	(14.213.608)	(2.598.732)	(4.008.115.621)	(1.656.715.482)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>					<b>56.079.084.198</b>	<b>54.606.417.975</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đơn vị tính: VND

**Các thông tin khác**

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
Tài sản của bộ phận	221.423.609.702	142.048.416.003	404.655.433.085	408.595.706.387	626.079.042.787	550.644.122.390
<b>Tổng tài sản</b>					<b>626.079.042.787</b>	<b>550.644.122.390</b>
Nợ phải trả của bộ phận	76.383.504.742	107.023.290.499	147.247.749.787	173.670.027.831	223.631.254.529	280.693.318.330
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>223.631.254.529</b>	<b>280.693.318.330</b>

	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
Chi mua sắm tài sản	13.541.693.163	131.924.091	-	555.000.000	13.541.693.163	686.924.091
Chi phí khấu hao	1.731.127.714	2.494.378.016	16.957.440.955	16.791.127.338	18.688.568.669	19.285.505.354

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty CP Phước Hòa	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV AE	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
3. Công ty TNHH MTV T&K	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
4. Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
5. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt
6. Nguyễn Thị Bình	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
7. Bùi Lộc	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
8. Ngô Thu Hà	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
9. Bùi Thị Minh Huyền	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2022 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2022 VND</u>
Phải thu về cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	5.858.000.000	7.366.245.808
Công ty TNHH MTV T&K	5.558.000.000	7.064.174.575
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.4</b>	<b><u>11.416.000.000</u></b>	<b><u>14.430.420.383</u></b>
	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Cổ tức đã trả:		
Bùi Hữu Quỳnh	(5.989.960.000)	(5.389.960.000)
Ngô Thu Hương	(2.470.000.000)	(2.220.000.000)
Lê Văn Quốc	(148.720.000)	(148.720.000)
Nguyễn Tiến Đạt	(43.920.000)	(43.920.000)
Nguyễn Văn Tiến	(1.184.040.000)	(1.184.040.000)
Trần Văn Hiến	(543.040.000)	(543.040.000)
Phạm Minh Trí	(16.000.000)	(16.000.000)
Đào Văn Nam	(110.000.000)	(110.000.000)
Ngô Thu Hà	(230.000.000)	(180.000.000)
Nguyễn Thị Bình	(10.800.000)	(10.800.000)
Bùi Lộc	(45.200.000)	(45.200.000)
Bùi Thị Minh Huyền	(3.800.000)	(3.800.000)
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.18.5</b>	<b><u>(10.795.480.000)</u></b>	<b><u>(9.895.480.000)</u></b>

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Thù lao Hội đồng quản trị của công ty mẹ được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Ngô Thu Hương	Ủy viên	35.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
<b>Cộng</b>		<b>419.000.000</b>	<b>468.000.000</b>

Thu nhập của Ban điều hành của công ty mẹ và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.063.000.000	1.142.000.000
	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD		
Đào Văn Nam	KCS	613.000.000	744.940.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	993.000.000	1.062.000.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	923.000.000	992.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	678.000.000	742.000.000
	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán Trưởng		
Ngô Thu Hương	toán Trưởng	933.000.000	992.000.000
Vũ Chí Sơn	Giám đốc nhân sự	613.000.000	-
Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	1.363.119.000	1.483.748.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.355.800.000	1.106.283.000
<b>Cộng</b>		<b>8.534.919.000</b>	<b>8.264.971.000</b>

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT**

Thu nhập Ban kiểm soát của công ty mẹ như sau:

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	36.000.000	36.000.000
Quản Xuân Bình	36.000.000	36.000.000
Phạm Hải Sơn	36.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>108.000.000</b>	<b>108.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

**Ngô Thu Hương**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
**Người lập**





ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

## THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

**NGUYỄN VĂN A**

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:

**700**

SỐ THỨ TỰ: **01**



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

## THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

**TRẦN THỊ B**

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:

**100**

SỐ THỨ TỰ: **02**



CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM  
MSDN: 0300566614

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
🇻🇳

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2023

## THƯ MỜI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
Trân trọng kính mời

**Cổ đông :**

**Số cổ phần sở hữu :**

**Địa chỉ :**

Đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022

**Vào lúc 8 giờ ngày 15 tháng 04 năm 2023**

**Tại Hội trường Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II, số 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**

**Nội dung chính của đại hội:**

- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV
- Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
- Thảo luận và thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ.
- Bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2023-2027)
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

**Tài liệu đại hội : Quý vị có thể truy cập Website [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) mục Quan hệ cổ đông**

Rất hân hạnh được đón tiếp!

- ❖ Để việc đón tiếp được chu đáo quý vị vui lòng thông báo cho Ban tổ chức số điện thoại : 028 39310578, Mail: ngohuonghec2@gmail.com.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*



TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (NĂM 2018 - 2022) TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

### I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV ngày 26/04/2018 đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên gồm có:

- ❖ Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch
- ❖ Ông Trần Văn Hiến - Phó chủ tịch
- ❖ Ông Nguyễn Văn Tiến - Thành viên
- ❖ Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên
- ❖ Bà Ngô Thu Hương - Thành viên

Ngày 12/06/2022 Bà Ngô Thu Hương đã nộp đơn từ nhiệm thành viên HĐQT. Ngày 13/06/2023 HĐQT đã thống nhất đồng ý và sẽ đệ trình nội dung này lên Đại hội đồng Cổ đông gần nhất để thông qua và bầu bổ sung thành viên HĐQT bị khuyết.

Các thành viên HĐQT trong suốt nhiệm kỳ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đã thông qua trong việc điều hành và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Mọi quyết định của HĐQT đều hướng đến mục tiêu đưa công ty phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động SXKD nhằm mang lại lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông và thực hiện tốt các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

#### 1. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Năm 2022, HĐQT công ty đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của điều lệ và các qui chế quản lý nội bộ của công ty. Đồng thời HĐQT thường xuyên giám sát, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. Chủ tịch HĐQT trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thường xuyên trực tiếp làm việc với lãnh đạo các đơn vị, nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để có những quyết sách, giải pháp phù hợp, trong chỉ đạo công tác SXKD và quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	19/19	100%	
2	Ông Trần Văn Hiền	19/19	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tiến	19/19	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Chiến	19/19	100%	
5	Bà Ngô Thu Hương	5/5	100%	Do từ nhiệm từ ngày 13/06/2022

Nội dung các cuộc họp và quyết định của HĐQT trong năm 2022 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01	17/01/2022	Thông qua Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022	100%
2	02	24/02/2022	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021 và các vấn đề liên quan đến phát hành tăng vốn điều lệ	100%
3	03	26/03/2022	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2021 và các vấn đề về SXKD	100%
4	04	12/04/2022	Kết quả SXKD quý 1/2022 và Thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
5	279/HECII	13/06/2022	Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Ngô Thu Hương.	100%
6	281/2022/HECII-NQHĐQT	13/06/2022	Thông qua các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty	100%
	282/2022/HECII-NQHĐQT	13/06/2022	V/v triển khai thực hiện phương án phát hành; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
	283/2022/HECII-NQHĐQT	13/06/2022	Về việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022	100%
	294/2022/HECII-NQHĐQT	20/06/2022	Thông qua các vấn đề liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%

100%  
 C  
 JVA  
 TH  
 100%

7	295/2022/HECII-NQHĐQT	20/06/2022	V/v thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ; triển khai thực hiện phương án chào bán; phương án sử dụng vốn và phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
	296/2022/HECII-NQHĐQT	20/06/2022	Về việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
	297/2022/HECII-NQHĐQT	20/06/2022	V/v Kế hoạch chi trả lương cho người lao động và Kế hoạch trả nợ các hợp đồng ngắn hạn	100%
8	08	27/06/2022	Hợp chi cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	100%
9	09	25/07/2022	Hợp quyết định Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động trong HECII.	100%
10	425/2022/HECII-NQHĐQT	18/08/2022	Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	100%
11	426/2022/HECII-NQHĐQT	18/08/2022	Thông qua thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
12	437/2022/HECII-NQHĐQT	25/08/2022	Gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
13	438/2022/HECII-NQHĐQT	25/08/2022	Thông qua kết quả người lao động thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	100%
14	474/2022/HECII-NQHĐQT	16/09/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
15	480/2022/HECII-NQHĐQT	19/09/2022	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX đợt phát hành Riêng lẻ	100%
16	526/2022/HECII-NQHĐQT	12/10/2022	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX cho đợt phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
17	17	12/12/2022	Thông qua Việc phát hành bảo lãnh và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank CN3 TPHCM	100%

1566  
NG T  
PHÁ  
XÂY  
Y LỘ  
HỒ

18	18	15/12/2022	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Phú Nhuận	100%
19	723/2022/HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chi lương tháng 13 năm 2022 cho CBCNV	100%
	724/2022/HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chi trả tiền lương năm 2022 cho Ban điều hành	100%
	725/2022/HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chi bổ sung lương khoán cho CBCNV Xí nghiệp Khảo sát Địa Chất	100%
	726/2022/HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2022	100%

## 2. Tổ chức đại hội cổ đông thường niên:

Ngày 22/04/2022, Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021 ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021.
- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021.
- Thông qua Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.
- Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022.
- Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2022.
- Thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022.
- Thông qua Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.
- Thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện: về việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (Mã chứng khoán: HEC) dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết và đến mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải thực hiện chào mua công khai.

## II. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

### 1. Tổ chức bộ máy quản lý & nhân sự:

- Ban điều hành hiện nay của công ty gồm 08 thành viên: Chủ tịch HĐQT, Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
- Các đơn vị quản lý và sản xuất gồm:



- ❖ Khối quản lý gồm 04 đơn vị: Phòng Quản trị nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định chất lượng.
  - ❖ Khối sản xuất gồm 07 đơn vị: Xí nghiệp Tư vấn số 1, Xí nghiệp Tư vấn số 2, Xí nghiệp Tư vấn số 3, Xí nghiệp Tư vấn số 4, Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, Xí nghiệp Khảo sát Địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án & Giám sát xây dựng.
  - ❖ Tổ Dự án, Công trường: Tổ Dự án Bắc Nghệ An, Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3) và Công trường thi công xử lý nền.
- Các chức danh quản lý trong công ty: Trong năm 2022 công ty có 04 chức danh thôi nhiệm vụ quản lý do đến tuổi hưu trí, điều chuyển công tác. Công ty có quyết định bổ nhiệm 02 chức danh quản lý thay thế:
- ❖ Ông Ngô Đăng Thọ làm Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa Chất.
  - ❖ Ông Nguyễn Hoàng Quân làm Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa Hình.

**Công ty con:** Công ty cổ phần Phước Hòa

- Địa chỉ: Số 461 đường 30/4, Phường Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Giấy CNĐKKD số: 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 thay đổi lần 4 ngày 03/03/2017.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 70%

## 2. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

### 2.1. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, lạm phát. Nhà nước thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản, Tuy nhiên HECII vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý, nhờ vậy đã tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động trong năm vừa qua. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty đối với nhiệm vụ SXKD của từng đơn vị, cùng với sự nỗ lực của CBCNV Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 đề ra.

### 2.2. Kết quả hoạt động SXKD riêng HECII năm 2022:

TT	Danh mục	Năm 2021 (đồng)	Năm 2022 (đồng)
1	Tổng tài sản	226.048.416.003	305.423.609.702
2	Tổng doanh thu	160.263.483.302	172.557.347.405
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	20.073.158.459	29.932.404.788

4	Lợi nhuận trước thuế	20.215.022.856	32.190.981.469
5	Lợi nhuận sau thuế	18.560.906.106	28.197.079.456

### 2.3. Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2022:

TT	Danh mục	Số liệu riêng			Số liệu hợp nhất		
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường
1	Giá trị hợp đồng ký được	100	156,3	+56,3%	/	/	/
2	Tổng doanh thu	100	172,5	+72,5%	168,7	250,78	+48,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	23	32,1	+39,6%	41,3	60,08	+45,5%
4	Chia cổ tức (%/năm)	30-40	40%	Đạt			

### 3. Chỉ đạo và thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2022 với chủ trương tìm kiếm và thực hiện các dự án liên quan đến năng lượng, Công ty đã tiếp cận với một số dự án về thủy điện và năng lượng mặt trời. Tuy nhiên HĐQT đánh giá thời điểm trên quyết định đầu tư vẫn chưa hiệu quả và phù hợp với năng lực của công ty. Nên công tác đầu tư hiện tại vẫn là chuẩn bị các bước cho việc đầu tư Khu công viên năng lượng mặt trời tại Phước Hòa.

### 4. Chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận:

#### Chi trả cổ tức năm 2022:

HĐQT quyết định trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức năm 2022 là 40%/năm.

#### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Phân phối lợi nhuận :		Tỷ lệ	Phân phối
1	Quỹ đầu tư phát triển	14%	3.915.079.456
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1%	282.000.000
3	Chia cổ tức 40%	85%	24.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>100%</b>	<b>28.197.079.456</b>

### 5. Tài sản cố định:

#### Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ : 47.597.042.335 đồng

03/...  
 C...  
 VÀ...  
 H...  
 3-...



- TSCĐ mua sắm : 8.736.233.163 đồng
- TSCĐ giảm trong kỳ : 4.890.027.518 đồng
- Nguyên giá cuối kỳ : 51.443.247.980 đồng

Tháng 11/2021 HĐQT đã họp và thống nhất thông qua về việc đầu tư cho công tác chuyển đổi số của công ty dự kiến tổng giá trị là 8 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xong việc mua sắm thiết bị cho giai đoạn 1, đồng thời đã triển khai việc lắp đặt và cấu hình xong hệ thống VDI. Giá trị thực hiện giai đoạn 1 là 4.805.460.000 đồng.

#### **Tài sản cố định vô hình:**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài. Trong năm không có phát sinh tăng, giảm. Nguyên giá cuối kỳ là: 4.106.589.454 đồng

Việc mua bán TSCĐ đều được thực hiện theo quy định và nghị quyết của HĐQT.

#### **6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:**

- Số dư đầu kỳ : 489.558.366 đồng
- Số tăng trong kỳ : 185.600.000 đồng
- Số đã sử dụng trong kỳ : 64.529.000 đồng
- Số dư cuối kỳ : 610.629.366 đồng

#### **7. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách:**

Năm 2022 Công ty thực hiện kê khai và đóng đúng hạn các khoản thuế.

#### **8. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BKS NĂM 2022:**

Năm 2022, Thù lao của HĐQT: 419.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Ông Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch HĐQT	96.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
4	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
5	Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	35.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>419.000.000</b>

Tiền lương của Ban điều hành công ty bằng 3,23% tổng doanh thu: 5,58 tỷ đồng. Như vậy Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,48% tổng doanh thu đạt được trong năm. Các chế độ tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban điều hành hưởng theo qui định chung của công ty.

#### **9. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY CÓ CÙNG NGƯỜI QUẢN LÝ:**

Trong năm Công ty có phát sinh các giao dịch:

- Giữa Công ty và Công ty con: Nhận cổ tức từ Công ty CP Phước Hòa trong năm 2022 là : 12.600.000.000 đồng.
- Giữa Công ty và Công ty có cùng người quản lý như sau: Công ty CP Năng Lượng Xanh Sông Cầu thanh toán tiền công nợ phải thu: 328.947.800 đồng.

## 10. BÁO CÁO VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2022:

### 10.1. Báo cáo kết quả phát hành:

Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022 và Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư. Mục đích là huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Từ ngày 19/07/2022 đến ngày 26/09/2022, Công ty đã thực hiện thành công 02 đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 và theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị. Kết quả như sau:

- Đợt 1: Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) với tổng số cổ phiếu được phát hành là 210.000 cổ phiếu, giá phát hành là 55.000 VND/cổ phiếu.
- Đợt 2: Phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với tổng số cổ phiếu được phát hành là 1.590.000 cổ phiếu, mức giá phát hành là 55.000 VND/cổ phiếu.

Cả hai đợt phát hành đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Theo đó, vốn điều lệ đăng ký (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty tăng từ 42.000.000.000 VND lên 60.000.000.000 VND. Công ty đã thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch xong và hoàn tất các thủ tục của đợt phát hành.

### 10.2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành cổ phiếu:

Tổng số tiền thu được từ phát hành ESOP:	11.550.000.000 đồng
Tổng số tiền thu được từ phát hành Riêng lẻ:	87.450.000.000 đồng
Chi phí phát hành cổ phiếu:	196.500.000 đồng
Tổng số tiền phát hành tăng vốn còn lại:	98.803.500.000 đồng
Tổng số tiền đã chi đến ngày 03/02/2023:	60.515.849.173 đồng
Tổng số tiền còn lại:	38.287.650.827 đồng

Từ ngày 30/09/2022 đến ngày 03/02/2023. Công ty đã chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đến ngày 31/12/2022 (Số liệu đã kiểm toán)	Đến ngày 03/02/2023
1	Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	2.000.000.000	11.550.000.000
2	Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành Riêng lẻ	6.426.157.202	24.187.046.741



<b>3</b>	<b>Thanh toán tiền cho nhà cung cấp</b>		
3.1	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	11.128.520.350	11.128.520.350
3.2	CTCP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391	170.296.391
3.3	Công ty TNHH Hoàng Minh	11.266.031.091	11.266.031.091
3.4	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	1.800.000.000	2.213.954.600
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>32.791.005.034</b>	<b>60.515.849.173</b>

Tất cả các khoản mục chi của Công ty đều nằm trong kế hoạch phát hành cổ phiếu đã được UBCKNN thông qua. Hiện tại công ty vẫn đang quản lý và sử dụng vốn phát hành đúng mục đích.

Năm 2023 phát sinh nhà cung cấp xi măng là Công ty CP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement có sự thay đổi về giá cả và điều khoản thanh toán khi cung cấp hàng hóa nên Công ty đã tìm nhà cung cấp khác phù hợp để đảm bảo chi phí cho công ty. HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc công ty dùng tiền thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến chi cho Công ty CP Hoàng Sơn Fly Ash And Cement còn lại để chi trả tiền lương cho người lao động trong năm 2023.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2022:**

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm 2022 việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành SXKD của Ban điều hành.
- Việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình SXKD trong công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Đa số các thành viên trong Ban giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Tuy nhiên vẫn còn một số thành viên chưa quan tâm, sâu sát và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, lãnh đạo công tác chuyên môn mà mình phụ trách.



HDQT đánh giá cao sự nỗ lực của một số thành viên Ban giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của công ty cả công tác chuyên môn và quản lý giúp công ty đạt vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

Đối với cán bộ quản lý khác: Đa số cán bộ quản lý trong công ty là các cán bộ có năng lực, tư cách tốt, tận tâm với công việc. Tuy nhiên từng cán bộ cũng cần tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm cho công ty.

#### **IV. BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2018-2022):**

##### **1. Kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ IV:**

Trong nhiệm kỳ IV với sự chỉ đạo của HDQT và sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, luôn đạt vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Về quy mô tài sản, vốn: năm 2022 Tổng tài sản hợp nhất đạt 626 tỷ đồng, gấp 1,3 lần so với năm 2018. Vốn chủ sở hữu đạt 402,4 tỷ đồng, gấp 2,9 lần so với năm 2018.

Về doanh thu, lợi nhuận: Tổng doanh thu và thu nhập khác hợp nhất năm 2022 đạt 250,7 tỷ đồng, gấp 1,2 lần so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế đạt 60 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2018.

Mức chi trả cổ tức từ năm 2018 đến năm 2022 đạt, vượt trên mức kế hoạch.

Năng lực tài chính: Luôn đáp ứng vốn kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chi trả lương thưởng cho người lao động và chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng quy định. Công ty luôn chú trọng duy trì và mở rộng thị trường hoạt động qua từng năm, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo uy tín với các chủ đầu tư.

##### **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ IV từ năm 2018 đến năm 2022:**

##### **SỐ LIỆU HỢP NHẤT:**

*Đơn vị tính : tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Tổng doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	KH	TH	+/- %	KH	TH	+/- %
Năm 2018		195,5			26,8	
Năm 2019 (Năm đầu tiên CT CP Phước hòa có doanh thu)		269,26			65,33	
Năm 2020	234	345,53	+47,7	50	62,62	+25,2
Năm 2021	239,2	248,9	+4	44,76	56,3	+25,78
Năm 2022	168,7	250,78	+48,7	41,3	60,08	+45,5

## SỐ LIỆU RIÊNG

Đơn vị tính : tỷ đồng

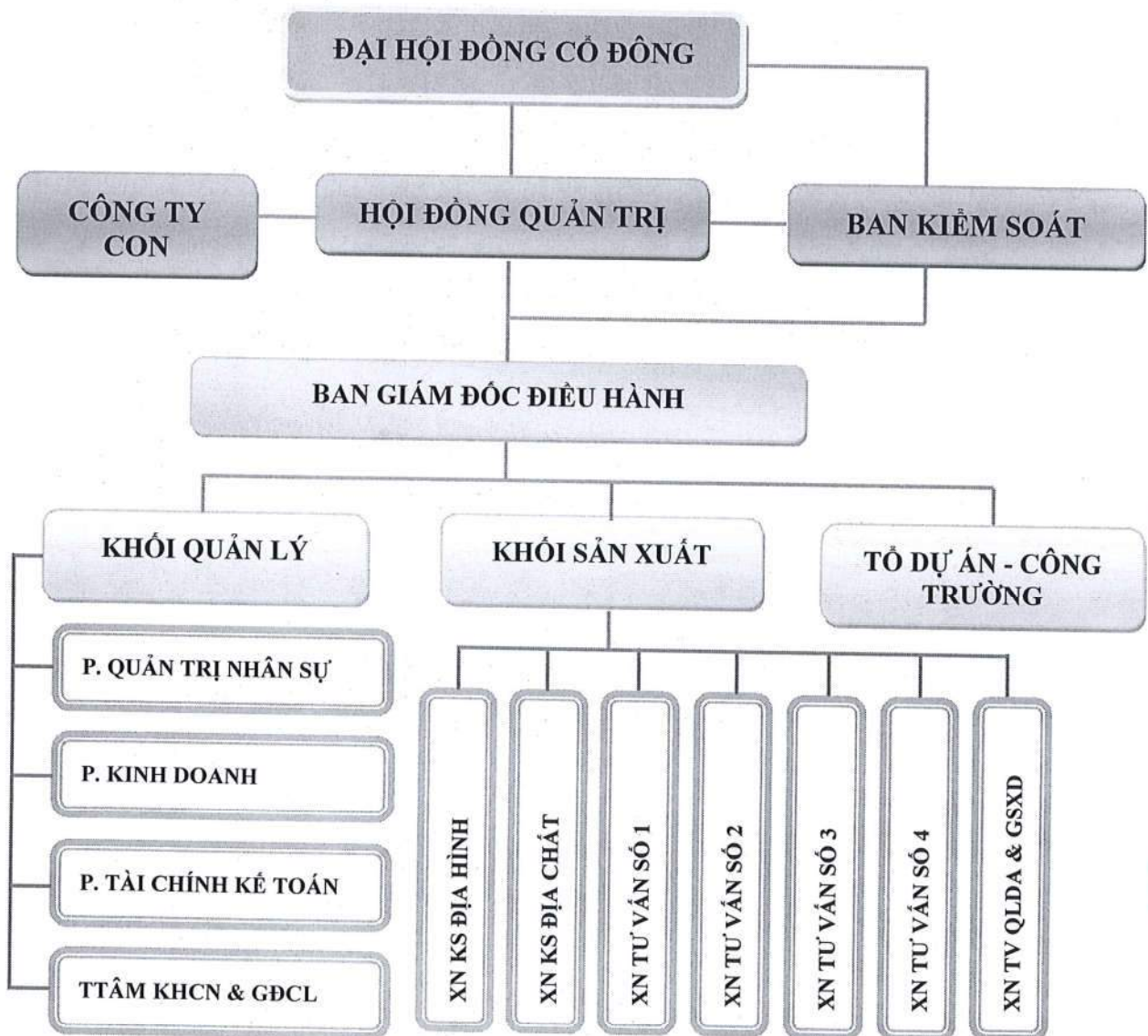
Chỉ tiêu	Giá trị hợp đồng			Tổng doanh thu			Lợi nhuận trước thuế			Chi trả cổ tức (%/năm)		
	KH	TH	+/- %	KH	TH	+/- %	KH	TH	+/- %	KH	TH	+/- %
Năm 2018	240	267,07	+11	150	195,5	+30	18	26,8	+48,9	20	25	+25
Năm 2019	250	349,3	+39,7	150	163,62	+9,08	18	18,06	+0,3	20	25	+25
Năm 2020	80	100,37	+25,5	150	229,6	+53,1	18	27,36	+52	20-30	40	+33
Năm 2021	100	150,8	+50,8	150	160,3	+6,87	18	20,2	+12,3	30-50	40	Đạt
Năm 2022	100	156,3	+56	100	172,5	+72,5	23	32,1	+39,6	30-40	40	Đạt

## 2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT trong nhiệm kỳ IV:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV được bầu có 05 thành viên hoạt động ổn định từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 05/2022. Trong tháng 6/2022 có một thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm đã được HĐQT đồng ý. Từ đó đến nay HĐQT công ty hoạt động có 04 thành viên.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT công ty đã định hướng phát triển công ty một cách toàn diện từ nhân lực, trang thiết bị, máy móc sản xuất đến khoa học công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng, uy tín giúp công ty hoàn thành tất cả các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Trong nhiệm kỳ 5 năm, từ tháng 4/2018 đến nay tổ chức bộ máy các đơn vị quản lý và sản xuất của công ty được duy trì ổn định. Các chức danh quản lý ban điều hành được HĐQT bổ nhiệm và Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm theo quy định. Sơ đồ tổ chức và quản lý như sau:



**Bảo toàn và phát triển nguồn vốn:**

Trong nhiệm kỳ vừa qua công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Năm 2022 Vốn điều lệ đã tăng từ 42 tỷ đồng lên thành 60 tỷ đồng nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Vốn điều lệ	42	42	42	42	60
Vốn chủ sở hữu	102,5	106,2	117,4	119	229

**Đầu tư, mua sắm tài sản cố định:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Mua sắm tài sản cố định trong năm	0,672	4,246	0,524	0,131	13,541

**Thu nhập bình quân của người lao động:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
HECII	14,8	18,5	20,2	21,5	22,5
Công ty con	9,3	12,6	13,5	16,1	18,3

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:****1. Về công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.

- HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung,...
- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thuỷ lợi ở Việt Nam và khu vực.

## 2. Về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Những năm vừa qua Công ty đã thực hiện và tạo ra uy tín nhất định trong lĩnh vực thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng. Với tốc độ phát triển của lĩnh vực này hiện tại thì Công ty cần đầu tư dàn trang thiết bị mới và vốn hoạt động để có thể tìm kiếm thêm việc làm cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực này.

## 3. Chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ V và chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023:

- Lợi nhuận trước thuế mỗi năm duy trì trên 10% doanh thu
- Chi trả cổ tức hàng năm duy trì ở mức trên 30% /năm

### Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023:

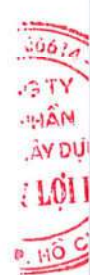
#### Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 31,4 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-40%

#### Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 222,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 46,9 tỷ đồng

## 4. Về công tác đầu tư





Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty.  
Tiếp tục xúc tiến công tác lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng trụ sở công ty.

**Kính thưa toàn thể quý vị cổ đông!**

Hội đồng Quản trị đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Có được kết quả này nhờ vào sự tín nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông dành cho HĐQT, BKS và Ban điều hành chúng tôi, cũng như sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của tập thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, Tôi xin trân trọng cảm ơn những tình cảm và niềm tin của quý vị cổ đông dành cho chúng tôi trong những năm vừa qua. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và nhiều ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông cho Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu ổn định, phát triển bền vững công ty và lợi ích của các cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!



*Ths. Bùi Hữu Quỳnh*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
BAN KIỂM SOÁT**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA  
BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ IV (2018-2022)**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2022**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03/2023



**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II (HECII)**  
169 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh  
Phone: (84-8) 9351461 - Fax: (84-8) 8466293  
E-mail: hec2@hcm.vnn.vn - Website: <http://www.hec2.com.vn>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ IV (2018-2022)**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II quy định về chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS).
- Căn cứ vào báo cáo tài chính 5 năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

BKS Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong nhiệm kỳ IV (Từ 2018-2022) của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ V như sau:

**I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu thành viên của Ban Kiểm Soát**

BKS có 3 thành viên và không có sự thay đổi về nhân sự, bao gồm:

- Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam: Trưởng Ban
- Ông Phạm Hải Sơn : Thành viên
- Ông Quán Xuân Bình : Thành viên

**2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát**

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 07 cuộc họp tại Công ty theo kế hoạch và thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Các hoạt động chính của BKS trong năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan trong năm 2022</li><li>- Thông qua ngày chốt danh sách họp, thời gian, địa điểm và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021</li></ul>	
2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua kết quả SXKD quý 1/2022 và thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022</li></ul>	
3	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Ngô Thu Hương.</li><li>- Thông qua các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty và việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư</li></ul>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

TT	Nội dung	Ghi chú
4	- Họp chi cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	
5	- Thông qua quyết định phát hành cổ phiếu cho CBCNV và xử lý số cổ phiếu NLD không thực hiện quyền mua theo chương trình lựa chọn cho NLD trong Công ty - Thông qua thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và gia hạn thời gian chào bán - Thông qua kết quả NLD thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu	
6	- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho NĐT - Thông qua quyết định sửa đổi Điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX cho đợt phát hành ESOP và đợt phát hành riêng lẻ cho NĐT	
7	- Thông qua quyết định phát hành bảo lãnh và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank CN3 HCM và việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng BIDV CN Phú Nhuận - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và các vấn đề về sản xuất kinh doanh.	

Tóm tắt các công việc chính đã thực hiện trong nhiệm kỳ IV như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các lần đại hội.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán (nếu có) trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong quá trình thực hiện và làm việc với Kiểm toán viên.
- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

### 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS trong nhiệm kỳ IV được chi trả tuân thủ đúng theo quy định trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và không có sự thay đổi nào trong suốt nhiệm kỳ.

Thù lao của BKS trong năm 2022 chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	ĐVT	Thù lao	Tháng	Tổng
1	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Đồng	3.000.000	12	36.000.000
2	Quản Xuân Bình	Đồng	3.000.000	12	36.000.000
3	Phạm Hải Sơn	Đồng	3.000.000	12	36.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>108.000.000</b>

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY

### 1. Báo cáo tài chính và công tác kiểm toán:

- Việc thẩm định BCTC và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hằng năm đã được BKS thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty
- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kê toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan
- Báo cáo tài chính của Công ty trong nhiệm kỳ IV, từ năm 2018 đến năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiệm kỳ IV (2018-2022)

Dựa trên số liệu của báo cáo tài chính BKS tóm tắt như sau:

#### Báo cáo riêng

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng tài sản	305.423.609.702	226.048.416.003	249.361.989.361	247.180.765.782	211.124.862.797
2	Tổng doanh thu	172.557.347.405	160.263.483.302	229.600.257.916	163.629.066.338	199.346.212.763
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	29.932.404.788	20.073.158.459	21.873.742.117	18.058.173.672	23.007.179.000
4	Lợi nhuận trước thuế	32.190.981.469	20.215.022.856	27.363.194.345	18.058.173.672	26.855.371.047
5	Lợi nhuận sau thuế	28.197.079.456	18.560.906.106	21.865.875.160	14.434.434.972	21.137.862.804

#### Báo cáo hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

TT	Danh mục	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng tài sản	626.079.042.787	550.644.122.390	569.870.638.961	562.135.304.174	458.656.845.451
2	Tổng doanh thu	250.782.546.046	248.875.566.023	345.528.664.271	269.263.713.287	199.348.690.227
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	57.828.623.138	56.121.269.060	57.128.842.266	65.333.981.159	23.007.179.000
4	Lợi nhuận trước thuế	60.087.199.819	56.263.133.457	62.618.294.494	65.333.981.159	26.855.371.047
5	Lợi nhuận sau thuế	56.079.084.198	54.606.417.975	57.085.234.360	61.710.242.459	21.137.862.804

**3. Các chỉ số tài chính cơ bản của công ty mẹ:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2021	2020	2019	2018
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>						
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	65,7	58,60	61,50	60,00	54,00
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	34,3	41,40	38,50	40,00	46,00
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>						
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,0	47,40	52,90	57,00	51,00
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	75,0	52,60	47,10	43,00	49,00
<b>III</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>						
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,1	12,40	9,91	8,90	10,90
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,2	8,20	8,80	5,80	10,00
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,3	15,60	18,60	13,60	20,60

**4. Công ty con:**

TT	Tên công ty con	Tỷ lệ góp vốn					Ghi chú
		2018	2019	2020	2021	2022	



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

1	Công ty CP Phước Hòa	70%	70%	70%	70%	70%	
---	----------------------	-----	-----	-----	-----	-----	--

### 5. Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ IV

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD trong nhiệm kỳ IV theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

TT	Danh mục	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
1	Giá trị hợp đồng ký được (tỷ đồng)	156,3	150,8	100,4	349,2	267,07
2	Doanh thu (tỷ đồng)	172,5	160,3	229,6	163,6	195,5
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	32,1	20,2	27,4	18,06	26,8
4	Chi trả cổ tức (%/năm)	40	40	40	25	25

### III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY CÓ CÙNG NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Trong nhiệm kỳ IV (Từ năm 2018-2022):

- Công ty phát sinh giao dịch với Công ty CP Năng lượng Xanh Sông Cầu (là công ty có cùng người quản lý) vào năm 2020 với nội dung thực hiện khảo sát địa chất công trình Nhà máy điện gió xanh Sông Cầu - Giai đoạn 1. Doanh thu thực hiện là 809.982.727 đồng. Việc thực hiện hợp đồng và thanh toán đã hoàn tất vào tháng 1/2022.
- HECII nhận cổ tức từ Công ty cổ phần Phước Hòa (Công ty con) Năm 2021: 8,4 tỷ đồng và năm 2022 là 12,6 tỷ đồng.

### IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG NHIỆM KỶ IV

#### a. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã duy trì họp đều đặn, kịp thời đánh giá hoạt động của Công ty, ban hành các Nghị quyết thuộc thẩm quyền để giải quyết các đề xuất của thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.
- HĐQT đã tiến hành phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm, trong năm 2022 nói riêng và nhiệm kỳ IV nói chung, bối cảnh thực tế có nhiều khó khăn từ thị trường, việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch là rất đáng khen ngợi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

### b. Hoạt động của Ban Giám đốc

- Triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và kế hoạch kinh doanh năm 2022 cũng như nhiệm kỳ IV.
- Ban Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh.
- Ban Giám đốc kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành.
- Ứng dụng số hoá vào các lĩnh vực quản lý thông qua hoạt động chuyển đổi số, mục tiêu giảm giờ làm, nâng cao năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong công việc, nhằm đáp ứng với chiến lược phát triển của Công ty.

### V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGD VÀ CỔ ĐÔNG:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với các bộ phận trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định. Trong kỳ, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham dự giao ban định kỳ hàng tuần với Ban giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty và phụ trách các đơn vị trực thuộc.
- HĐQT và Ban giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu cần thiết và kịp thời.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Sự liên lạc, trao đổi, hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên HĐQT, Ban giám đốc được tiến hành thường xuyên và thuận lợi.

### VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NHIỆM KỲ V CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ IV và kế hoạch hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch nhiệm kỳ V tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Công ty; sự cần trọng HĐQT, BGD trong công tác điều hành, quản lý Công ty;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Đánh giá sự phối hợp trong công tác điều hành giữa HĐQT, BGD và BKS;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt, đánh giá chính xác hoạt động SXKD và quy trình quản lý trong Công ty;
- Duy trì họp Ban kiểm soát mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường);





## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD: 0300 566 614

Điện thoại: 028 39316753 – 028 39310070

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông, góp sức lực của Ban kiểm soát để HECII hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ V;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban giám đốc nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### VII. KẾT LUẬN

- Qua thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, BGD và cán bộ quản lý nhiệm kỳ IV (2018-2022), BKS nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, BGD và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty thông qua Đại hội đồng Cổ đông hằng năm và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác tối đa nguồn lực hiện có và chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật. Hoạt động của các phòng, ban chức năng Công ty được quản lý và giám sát chặt chẽ và kiểm tra chéo lẫn nhau thông qua Hệ thống quản lý của Công ty đã cài đặt.
- BKS nhất trí với báo cáo của HĐQT và BGD về phân đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD nhiệm kỳ IV (2018-2022) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2023-2027).

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS trong nhiệm kỳ IV và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ V. BKS xin báo cáo trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

Xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông!

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Ngọc Quỳnh Lam**



TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
Ngày 15 tháng 04 năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II họp ngày 15/04/2023.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, họp ngày 15/04/2023 nhất trí:**

**QUYẾT NGHỊ**

1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (Năm 2018-2022)
  - Biểu quyết tán thành: %
  - Biểu quyết không tán thành: %
  - Không có ý kiến: %
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (Năm 2018-2022)
  - Biểu quyết tán thành: %
  - Biểu quyết không tán thành: %
  - Không có ý kiến: %
3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022
  - Biểu quyết tán thành: %
  - Biểu quyết không tán thành: %
  - Không có ý kiến: %
4. Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
	<b>Phân phối lợi nhuận :</b>		<b>28,197,079,456</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	14.00%	3,915,079,456
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.00%	282,000,000
3	Chia cổ tức 20%	85.00%	24,000,000,000

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %



- Không có ý kiến: %

## 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) và năm 2023

### Chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ V (Năm 2023 - 2027):

- Lợi nhuận trước thuế mỗi năm duy trì trên 10% doanh thu
- Chi trả cổ tức hàng năm duy trì ở mức trên 30% /năm

### Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023:

#### Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 110 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 31,4 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-40%

#### Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 222,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 46,9 tỷ đồng

- Biểu quyết tán thành: %

- Biểu quyết không tán thành: %

- Không có ý kiến: %

## 6. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2023:

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm toán S&S

- Biểu quyết tán thành: %

- Biểu quyết không tán thành: %

- Không có ý kiến: %

## 7. Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành, thù lao Ban kiểm soát năm 2023

❖ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2022:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3,48% tổng doanh thu đạt được trong năm. Trong đó chi tiết như sau:
  - Thù lao của HĐQT: 419.000.000 đồng.
  - Tiền lương của Ban điều hành công ty bằng 3,23% tổng doanh thu: 5.580.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát : 108.000.000 đồng

❖ Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban điều hành và thù lao Ban kiểm soát năm 2023:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành không vượt quá 4% tổng doanh thu đạt được trong năm. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:
  - Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng



- Các thành viên: 3.000.000 đồng/tháng

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**8. Thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện:**

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện: về việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (Mã chứng khoán: HEC) dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết và đến mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải thực hiện chào mua công khai

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**9. Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh theo Tờ trình đính kèm**

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**10. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Điều lệ Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023**

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, ban hành Điều lệ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2023

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**11. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023**

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ, ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2023

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**12. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II” năm 2023**

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2023”

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %



- Không có ý kiến: %

**13. Thông qua việc thay đổi Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình đính kèm**

- Biểu quyết tán thành: %

- Biểu quyết không tán thành: %

- Không có ý kiến: %

**14. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (Năm 2018-2022) và Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) theo Tờ trình đính kèm**

- Biểu quyết tán thành: %

- Biểu quyết không tán thành: %

- Không có ý kiến: %

**15. Thông qua Kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV:**

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) gồm 05 thành viên :

- Ông/Bà

- Ông/Bà

- Ông/Bà

- Ông/Bà

- Ông/Bà

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027) gồm 03 thành viên :

- Ông/Bà

- Ông/Bà

- Ông/Bà

Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội kết thúc.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kêu gọi toàn thể HĐQT, Ban điều hành Công ty, các cổ đông và người lao động trong Công ty đoàn kết, đồng lòng, phát huy những thành quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn và tồn tại, xây dựng công ty ngày càng phát triển, đem lại thu nhập ngày càng cao cho người lao động, cổ tức ngày càng nhiều cho các cổ đông!

**Biểu quyết Nghị quyết:**

Đồng ý với nội dung Nghị quyết: %

Không tán thành: %

Không có ý kiến: %

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Thế Việt

ThS. Bùi Hữu Quỳnh